

trường bộ kinh

16. Kinh Đại Bát-Niết-Bàn

Tụng phẩm I

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở tại *Rājagaha* (Vương Xá), trên núi *Gijjhakūta* (Linh Thú). Lúc bấy giờ, *Ajātasattu* Vedehiputta (A-xà-thế, con bà Vi-đề-hi), vua nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), muốn chinh phục dân *Vajjī* (Bạc-kỳ). Vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân *Vajjī* này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân *Vajjī*; ta sẽ tiêu diệt dân *Vajjī*; ta sẽ làm cho dân *Vajjī* bị hoại vong”.

Rồi *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha*, nói với Bà-la-môn *Vassakāra* (Vũ-xá), đại thần nước *Magadha*

—Này Bà-la-môn, hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta, cúi đầu đánh lễ chân Ngài, vấn an Ngài có thiếu bệnh, thiếu não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: “Bạch Thế Tôn, *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha* cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, vấn an Ngài có thiếu bệnh, thiếu não, khinh an, lạc trú”. Và khanh bạch tiếp: “Bạch Thế Tôn, *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha* muốn chinh phục dân *Vajjī*, vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân *Vajjī* này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân *Vajjī*; ta sẽ tiêu diệt dân *Vajjī*; ta sẽ làm cho dân *Vajjī* bị hoại vong”. Thế Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại ta biết. Các bậc Thế Tôn không bao giờ nói lời hư vọng.

- Đại vương, xin vâng!

Bà-la-môn *Vassakāra*, đại thần nước *Magadha* vâng theo lời dạy của *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha* cho thắng những cỗ xe thù thắng, tự mình cỡi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi *Rājagaha* (Vương Xá), đến tại núi Linh Thú, đi xe đến chỗ còn dùng xe được, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Thế Tôn, khi đến liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn *Vassakāra*, đại thần nước *Magadha*, bạch Thế Tôn

—Tôn giả *Gotama*, *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha* cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả *Gotama*, vấn an ngài có thiếu bệnh, thiếu não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú. Tôn giả *Gotama*, *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha* muốn chinh phục dân xứ *Vajjī*. Vua tự nói: “Ta quyết chinh phạt dân *Vajjī* này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh, ta quyết làm cỏ dân *Vajjī*, ta sẽ tiêu diệt dân *Vajjī*, ta sẽ làm cho dân *Vajjī* bị hoại vong”.

Lúc bấy giờ, Tôn giả *Ānanda* đứng quạt sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, Người có nghe dân *Vajjī* thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân *Vajjī* thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo.

- Này *Ānanda*, khi nào dân *Vajjī* thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này *Ānanda*, dân *Vajjī* sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này *Ānanda*, Người có nghe dân *Vajjī* tụ họp trong niệm đoàn kết giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết.

- Nay *Ānanda*, khi nào nghe dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết, nay *Ānanda* dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay *Ānanda*, Người có nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thời xưa không?

- Bạch Thế Tôn, con nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa.

- Nay *Ānanda* khi nào dân Vajjì, không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa thời, nay *Ānanda*, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay *Ānanda*, Người có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này.

- Nay *Ānanda*, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay *Ānanda*, Người có nghe dân Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình.

- Nay *Ānanda*, khi nào Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình thời, nay *Ānanda*, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay *Ānanda*, Người có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phước các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phước các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

- Nay *Ānanda*, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phước các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời nay *Ānanda*, dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay *Ānanda*, Người có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không?

- Bạch Thế Tôn, con nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc.

- Nay *Ānanda*, khi nào dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này *Ānanda*, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn *Vassakāra*, đại thần nước *Magadha*

—Nay Bà-la-môn, một thời Ta sống ở *Vesālī* tại tự miếu *Sārāṇadā*, Ta dạy cho dân Vajjī bảy pháp bất thối này. Nay Bà-la-môn, khi nào bảy pháp bất thối được duy trì giữa dân Vajjī, khi nào dân Vajjī được giảng dạy bảy pháp bất thối này, thời Bà-la-môn, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Khi được nói vậy, Bà-la-môn *Vassakāra*, đại thần nước *Magadha* bạch Thế Tôn

—Tôn giả *Gotama*, nếu dân Vajjī chỉ hội đủ một pháp bất thối này, thời dân Vajjī nhất định được cường thịnh, không bị suy giảm, huống nữa là đủ cả bảy pháp bất thối. Tôn giả *Gotama*, *Ajātasattu* Vedehiputta, vua nước *Magadha* không thể đánh bại dân Vajjī ở chiến trận trừ phi dùng ngoại giao hay kế ly gián. Tôn giả *Gotama*, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều việc và có nhiều bồn phận.

- Nay Bà-la-môn, Người hãy làm những gì Người nghĩ là hợp thời.

Bà-la-môn *Vassakāra*, vị đại thần nước *Magadha* hoan hỷ, tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

Khi Bà-la-môn *Vassakāra* đi chưa bao lâu, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ānanda*

—Nay *Ānanda*, hãy đi và tập họp tại giảng đường tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần *Rājagaha* (Vương Xá).

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng theo lời dạy Thế Tôn, đi tập họp tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần Vương Xá rồi đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài, đứng một bên và bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Tăng đã tu họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến giảng đường, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn và nói với các vị Tỷ-kheo

—Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy trả lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau

—Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc Tỷ-kheo thượng tọa những vị này là những vị giàu kinh nghiệm, niên cao lập trường, bậc cha của chúng Tăng, bậc thầy của chúng Tăng và nghe theo lời dạy của những vị này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời sống khác, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tự thân an trú chánh niệm, khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muốn đến ở, và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở, được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói:

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích ngủ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quản tụ, không hoan hỷ quản tụ, không đam mê quản tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bị chi phối bởi ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bận bẻ ác dục vọng, không thân tín ác dục vọng, không cộng hành với ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng, giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói

—Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo có tín tâm, có tâm, có quý, có nghe nhiều, có tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Chư Tỷ-kheo đáp ứng. Thế Tôn nói

—Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, tu tập trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ nói.

- Xin vâng bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói

—Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập vô ngã tưởng, tu tập bất tịnh tưởng, tu tập nguy hiểm tưởng, tu tập xả ly tưởng, tu tập vô tham tưởng, tu tập diệt tưởng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng sáu pháp bất thối, hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những vị Tỷ-kheo ấy đáp ứng Thế Tôn. Thế Tôn nói

—Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu phạm hạnh, tại chỗ đồng người và vắng người, gìn giữ thân nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu phạm hạnh, tại chỗ đồng người và vắng người, gìn giữ khẩu nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các vị đồng tu phạm hạnh, tại chỗ đồng người và vắng người, gìn giữ ý nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo phân phối không thiên vị, chung thọ hưởng với các bạn giới đức đồng tu, mọi lợi dưỡng chơn chánh, hợp pháp, cho đến những vật thọ lãnh trong bình bát khát thực, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo sống với các bạn đồng tu, tại chỗ đồng người và vắng người, trong sự thọ trì những giới luật đúng với Sa-môn hạnh, những giới luật không bị gãy vụn, không bị sút mẻ, không bị tỳ vết, không bị uế trược, những giới luật đưa đến giải thoát, được người có trí tán thán, không bị ô nhiễm bởi mục đích sai lạc, những giới luật hướng đến định tâm, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo sống với các bạn đồng tu, tại chỗ đồng người và vắng người, trong sự thọ trì những tri kiến đúng với Sa-môn hạnh, những thánh tri kiến đưa đến giải thoát, hướng đến sự diệt tận khổ đau cho những ai thực hành theo, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào sáu pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được dạy sáu pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Trong thời gian Thế Tôn ở Vương Xá tại núi Linh Thứu, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: “Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu”.

Thế Tôn ở Vương Xá cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài gọi tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến Ambalatthikā.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* đáp ứng Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Ambalatthikà.

Tại Ambalatthikà, Thế Tôn thân trú tại nhà nghỉ mát của vua. Trong thời gian Thế Tôn ở Ambalatthikà, tại nhà nghỉ mát của vua, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo.

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Thế Tôn ở Ambalatthikà cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài bảo tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến Nalanda.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Nalanda. Tại đây, Thế Tôn ở *Pavārikambavana* (Ba-ba-lợi Âm-bà-lâm).

Tôn giả *Sāriputta* (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và xuống một bên. Tôn giả *Sāriputta* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác.

- Này *Sāriputta*, lời nói của Ngươi thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Ngươi thật đã rống tiếng rống con sư tử: “Con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác”. Này *Sāriputta*, có phải Ngươi đã biết tất cả những Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở quá khứ, Ngươi đã biết tâm những Vị này nói với tâm của Ngươi: “Những Thế Tôn này ở quá khứ có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy”?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này *Sāriputta*, có phải Ngươi đã biết tất cả những Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở tương lai, Ngươi đã biết tâm những Vị này với tâm của Ngươi: “Những Thế Tôn này ở tương lai có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy”?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này *Sāriputta*, có phải Ngươi biết Ta là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở hiện tại, Ngươi đã biết tâm Ta với tâm của Ngươi. “Thế Tôn có giới đức như vậy, có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vậy”?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay *Sāriputta*, như vậy Người không có tha tâm thông đối với các vị Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở quá khứ, tương lai và hiện tại. Như vậy, nay *Sāriputta*, vì sao Người lại thốt ra những lời đại ngôn, lời nói gan dạ, rống lên tiếng rống con sư tử: “Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chánh giác”?

- Bạch Thế Tôn, con không có tha tâm thông đối với các vị Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở quá khứ, tương lai và hiện tại. Nhưng con biết truyền thống về chánh pháp. Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì tại Biên cảnh, thành này có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa ra vào. Tại đây có một người gác cửa thông minh, biệt tài và nhiều kinh nghiệm, không cho vào các người lạ mặt, chỉ cho vào những người quen mặt. Người này trong khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy có thể không thấy các chỗ nổi hay khe hở của tường, cho đến chỗ một con mèo có thể lọt ra được, nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn vào hay ra thành trì này tất cả đều đi vào hay đi ra bởi cửa này. Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thống về chánh pháp. Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán, Chánh Đăng Giác trong quá khứ, tất cả vị Thế Tôn này đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã chân chánh tu tập Bảy Giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh Đăng Giác. Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán, Chánh Đăng Giác trong tương lai, tất cả Thế Tôn này đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã chân chánh tu tập Bảy Giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh Đăng Giác. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hiện tại đã diệt trừ Năm Triền Cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã chân chánh tu tập Bảy Giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh Đăng Giác.

Trong thời gian Thế Tôn ở tại Nalanda, rừng *Pavārikamba*, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo.

- Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Thế Tôn ở Nalanda cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi gọi tôn giả *Ānanda*

—Nay *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến *Pāṭaligāma*.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến *Pāṭaligāma*.

Lúc bấy giờ, các cư sĩ ở *Pāṭaligāma* được nghe Thế Tôn đã đến làng *Pāṭaligāma*. Các cư sĩ ở *Pāṭaligāma* đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các cư sĩ ở *Pāṭaligāma* bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy đến ở tại nhà nghỉ mát của chúng con”. Thế Tôn im lặng nhận lời.

Các cư sĩ ở *Pāṭaligāma* được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt. Các cư sĩ này đi đến nghỉ mát, rải cát khắp tất cả sân nhà, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, chuẩn bị dầu đèn rồi đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên, các cư sĩ ở *Pāṭaligāma* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, tất cả nhà nghỉ mát đã được rải cát, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã đặt sẵn, dầu đèn đã được chuẩn bị. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là phải thời.

Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến nhà nghỉ mát, sau khi đến liền rửa chân bước vào nhà, ngồi xuống, lưng dựa vào bức tường ở giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo sau khi rửa chân, bước vào nhà ngồi xuống, lưng dựa vào bức tường phía Đông, hướng mặt phía Tây, đối diện Thế Tôn.

Thế Tôn nói với các cư sĩ ở *Pāṭaligāma*

—Này các Gia chủ, có năm sự nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ bị tiêu hao tiền của rất nhiều vì sống phóng dật. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật bị tiếng dữ đồn xa. Đó là điều nguy hiểm thứ hai cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật khi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đê Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần sợ hãi, bối rối. Đó là điều nguy hiểm thứ ba cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ chết với tâm hồn rối loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Này các gia chủ, đó là năm điều nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Này các Gia chủ có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rất nhiều vì sống không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhất cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đê Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm hồn không rối loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Thế Tôn giảng pháp cho những cư sĩ ở *Pāṭaligāma* cho đến khuya, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi bảo các cư sĩ ấy

—Này các Gia chủ, đêm đã khuya, nay các Ngươi hãy làm những gì các Ngươi nghĩ là phải thời.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Các người cư sĩ của *Pāṭaligāma* vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài từ tạ ra về. Thế Tôn, sau khi các cư sĩ ở *Pāṭaligāma* đi không bao lâu, liền trở vào phòng riêng.

Lúc bấy giờ Sunidha và *Vassakāra*, hai vị đại thần xứ *Magadha* đang dựng thành trì để ngăn chặn dân Vajji. Một số rất lớn các thiên thần tụ họp hàng ngàn tại các trú địa ở *Pāṭaligāma*. Chỗ nào có thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần có đại oai lực, hướng đến sự xây dựng các trú xá. Tại chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc trung hướng đến sự xây dựng các trú xá. Tại chỗ nào các thiên thần bậc hạ đẳng tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ đẳng hướng đến sự xây dựng các trú xá.

Thế Tôn với thiên nhãn, thanh tịnh, siêu nhân thấy hàng ngàn các thiên thần tụ họp tại các trú địa ở *Pāṭaligāma*, Thế Tôn thức dậy khi đêm chưa tàn và nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, ai đang xây dựng thành trì ở *Pāṭaligāma*?

- Sunidha và *Vassakāra*, bạch Thế Tôn, hai vị đại thần xứ *Magadha*, đang xây dựng thành trì ở *Pāṭaligāma* để ngăn chặn dân Vajji.

Này *Ānanda*, thật giống như đã hỏi ý kiến các vị thiên thần ở cõi trời Ba mươi ba, các đại thần ở *Magadha*, Sunidha và *Vassakāra* đang xây thành trì ở *Pāṭaligāma* để ngăn chặn dân Vajji. Này *Ānanda* ở đây với thiên nhãn, thanh tịnh, siêu nhân Ta thấy hàng ngàn thiên thần tụ họp tại các trú địa ở *Pāṭaligāma*. Chỗ nào có thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị ấy khiến tâm các vua chúa, các đại thần có đại oai lực, hướng đến sự xây dựng các trú xá. Chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị ấy khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc trung hướng đến sự xây dựng các trú xá. Chỗ nào các thiên thần bậc hạ đẳng tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ đẳng hướng đến sự xây dựng các trú xá. Này *Ānanda*, chỗ nào các vị Ariyans an trú, chỗ nào các nhà thương mãi qua lại, chỗ ấy sẽ thiết lập một thành thị bậc nhất tên gọi là *Pāṭaliputta*, một trung tâm thương mãi. Nhưng này *Ānanda*, *Pāṭaliputta* sẽ bị ba hiểm nạn về lửa, về nước hay chia rẽ bất hòa.

Sunidha và *Vassakāra*, hai vị đại thần nước *Magadha*, đến tại chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, vị đại thần xứ *Magadha*, Sunidha và *Vassakāra* bạch Thế Tôn: “Mong Thế Tôn nhận lời mời dùng cơm tại nhà chúng con hôm nay cùng với đại chúng Tỷ-kheo”. Thế Tôn im lặng nhận lời.

Hai vị đại thần xứ *Magadha*, Sunidha và *Vassakāra* sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời liền đi về nhà ở, cho soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, rồi cử người đến tin Thế Tôn: “Tôn giả *Gotama*, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng”.

Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến trú sở của hai vị đại thần xứ *Magadha*, Sunidha và *Vassakāra*, sau khi đi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi hai vị đại thần xứ *Magadha*, Sunidha và *Vassakāra* tự tay mời chúng Tỷ-kheo với Thế

Tôn là thượng thủ, các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm. Sau khi Thế Tôn dùng cơm xong và cất tay khỏi bình bát, Sunidha và *Vassakāra*, hai vị đại thần xứ *Magadha* liền lấy chiếc ghế thấp khác và ngồi xuống một bên.

Sau khi Sunidha và *Vassakāra*, hai vị đại thần xứ *Magadha* đã ngồi xuống một bên, Thế Tôn đọc bài kệ cảm tạ:

Tại chỗ nào người sáng suốt lấy làm chỗ trú xứ.
Hãy nuôi dưỡng người giữ giới và người phạm hạnh.

Và san sẽ công đức với Chư Thiên trú tại chỗ ấy.
Được tôn kính, chúng sẽ tôn kính lại.
Được trọng vọng, chúng sẽ trọng vọng lại.

Chúng sẽ mến thương người ấy như người mẹ thương mến con.
Và những ai được thiên thần thân mến luôn luôn được thấy may mắn.

Sau khi Thế Tôn tán thán Sunidha và *Vassakāra*, hai vị đại thần xứ *Magadha* với bài kệ này, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy và ra về.

Sunidha và *Vassakāra*, hai vị đại thần xứ *Magadha* đi sau lưng Thế Tôn và nói
:

“Hôm nay Sa-môn *Gotama* đi ra cửa nào cửa ấy sẽ được đặt tên là *Gotama*; Sa-môn *Gotama* lội qua sông từ bên nào, bên ấy sẽ được đặt tên là *Gotama*. Và cửa Sa-môn *Gotama* đi ra được đặt tên là cửa *Gotama*”.

Rồi Thế Tôn đi đến sông Gangà (sông Hằng). Lúc bấy giờ, sông Gangà tràn ngập nước đến bờ đến nỗi con quạ có thể uống được. Có người đang đi tìm thuyền, có người đang đi tìm phao, có người cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn mau lẹ như người lực sĩ đuổi cánh tay được co lại hay co cánh tay đã đuổi ra, biến mất từ bờ bên này và hiện ra trên bờ bên kia với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn thấy những người kia, người đang đi tìm thuyền, người đang đi tìm phao, người đang đi cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn hiểu được ý nghĩa của cảnh này, lúc ấy bèn ứng khẩu lời cảm khái:

“Những ai làm cầu vượt biển trùng dương, bỏ lại đất sũng đầm ao, trong khi người phàm phu đang
cột
bè.
Những người ấy thật là những vị trí tuệ được giải thoát”

Tụng phẩm II

Rồi Thế Tôn gọi tôn giả *Ānanda*: “Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến *Kotigāma*”

: “Xin vâng, bạch Thế Tôn”. Tôn giả *Ānanda* đáp ứng Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến *Kotigāma*. Tại đây, Thế Tôn ở tại *Kotigāma*.

Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Bốn Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi. Bốn Thánh đế ấy là gì?

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi.

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Tập Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi.

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Diệt Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các Ngươi.

Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Khổ Diệt Đạo Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm,

Ta và các Ngươi. Này các Tỷ-kheo khi Khổ Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu; khi Khổ Tập Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu; khi Khổ Diệt Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu, thời hữu ái được diệt trừ, sự dấy dẫn đến một đời sống được đoạn tuyệt, nay không còn hậu hữu nữa.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ lại nói thêm

—Chính vì không thấy như thật Bốn Thánh đế nên có sự luân chuyển lâu ngày trong nhiều đời. Khi những sự thực này được nhận thức, nguyên nhân của một đời sống khác được trừ diệt, khi khổ căn được đoạn trừ, sẽ không còn một đời sống khác nữa.

Trong thời gian Thế Tôn ở *Kotigāma*, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo

—Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Thế Tôn, sau khi ở *Kotigāma* cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến *Nāḍika*.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến. *Nāḍika*, tại ngôi nhà gạch (*Ginjakaṇḍasāṭṭha*).

Rồi Tôn giả *Ānanda* đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo *Sāḷada* mệnh chung tại *Nāḍika* đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Tỷ-kheo ni *Nandā* mệnh chung tại *Nāḍika* đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Sudatta* mệnh chung tại *Nāḍika* đã được sanh cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ *Sujātā* mệnh chung tại *Nāḍika* đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Kakudha* mệnh chung tại *Nāḍika* đã được sanh cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Kāḷinga* ... Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Nikāya* ... Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Kaṭṭhāsabha* ... Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Tuṭṭha* ... Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Santuṭṭha* ... Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Bhadda* ... Bạch Thế Tôn, cư sĩ *Subhadda* đã mệnh chung tại *Nāḍika* đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào?

Này *Ānanda*, Tỷ-kheo *Sātha* diệt tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này *Ānanda*, Tỷ-kheo ni Nandā đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh (thiên giới) và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa. Này *Ānanda*, cư sĩ Sudatta, diệt trừ ba kiết sử làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhứt lai sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Này *Ānanda*, nữ cư sĩ *Sujāta* diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến Chánh giác. Này *Ānanda*, cư sĩ Kakudha đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh (thiên giới), và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa. Này *Ānanda*, cư sĩ Kalinga ... Này *Ānanda*, cư sĩ *Nikāya* ... Này *Ānanda*, cư sĩ *Kaṭṭissabha* ... Này *Ānanda*, cư sĩ *Tuṭṭha* ... Này *Ānanda*, cư sĩ *Santuṭṭha* ... Này *Ānanda*, cư sĩ *Bhadda* ... Này *Ānanda*, cư sĩ Subhadda đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh (thiên giới), và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa. Này *Ānanda*, hơn năm mươi cư sĩ mệnh chung tại *Nāgita*, đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh (thiên giới) và từ đó nhập Niết Bàn không còn trở lại đời này nữa. Này *Ānanda*, hơn chín mươi chín nam nữ cư sĩ mệnh chung tại *Nādika*, diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân si, chứng quả Nhứt lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Này *Ānanda*, hơn năm trăm cư sĩ, mệnh chung tại *Nādika*, diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đến Chánh giác.

Này *Ānanda*, thật không có gì lạ, vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này thời *Ānanda*, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai. Này *Ānanda*, vì vậy ta sẽ giảng Pháp kính (Gương chánh pháp) để Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: “Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác”.

Này *Ānanda*, Pháp kính ấy là gì mà Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: “Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác”. Này *Ānanda*, vị Thánh đệ tử có chánh tín đối với đức Phật: “Thế Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Vị ấy có chánh tín đối với chánh pháp: “Chánh pháp được Thế Tôn khéo giảng dạy, thiết thực, vượt ngoài thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng giải thoát, được kẻ trí tự mình thâm hiểu”. Vị ấy có chánh tín đối với chúng Tăng: “Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân chánh tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân trực tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân trí tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chân tịnh tu hành, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn đáng được nghênh đón, đáng được cúng dường, đáng được chiêm ngưỡng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở trên đời, cụ túc giới hạnh, được bậc Thánh mến chuộng, được viên mãn không mây mù, được vẹn toàn không sút mẻ, không tỳ vết, không ô nhiễm, những giới hạnh đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị ảnh hưởng bởi đời sau, hướng dẫn đến thiện định”.

Này *Ānanda*, chính Pháp kính này mà Thánh đệ tử sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn sẽ tự tuyên bố về mình như sau: “Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác”.

Khi Thế Tôn ở *Nādika*, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo

—Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở *Nāḍika* cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến *Vesālī*.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến *Vasali*. Ở đây, Thế Tôn trú tại vườn *Ambapālī*.

Thế Tôn bảo các vị Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, các Ngươi phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các Ngươi.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo an trú chánh niệm? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với thân, quán thân, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời, đối với các cảm thọ ... đối với tâm ... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là chánh niệm.

Này các Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo tỉnh giác? Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ Kheo tỉnh giác khi đi tới, đi lui, tỉnh giác khi ngó tới, ngó lui; tỉnh giác khi co tay, duỗi tay, tỉnh giác khi mang áo sanghati (tăng-già-lê) mang bát, mang y, tỉnh giác khi ăn, khi uống, khi nhai, khi nếm, tỉnh giác khi đại tiện, tiểu tiện; tỉnh giác khi đi; khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói, khi im lặng. Này các Tỷ-kheo, như vậy Tỷ-kheo sống tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các Ngươi.

Lúc bấy giờ dâm nữ *Ambapālī* được nghe: “Thế Tôn đã đến *Vesālī* và ở tại vườn xoài của ta”. Dâm nữ *Ambapālī* liền cho thắng các cỗ xe thù thắng, tự leo lên một chiếc, cùng với các cỗ xe thù thắng xuất phát ra khỏi *Vesālī* và đi đến vườn xoài. Nàng cỡi xe cho đến chỗ còn có thể cỡi xe được, rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến liền đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên, Thế Tôn thuyết pháp cho dâm nữ *Ambapālī* đang ngồi một bên, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Dâm nữ *Ambapālī* sau khi được Thế Tôn giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Dâm nữ *Ambapālī* được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân bên phải hướng về đức Phật và từ biệt.

Các người *Licchavi* ở *Vesālī* được nghe: “Thế Tôn đến *Vesālī* hiện ở vườn *Ambapālī*”, liền cho thắng các cỗ xe thù thắng leo lên xe rồi xuất phát ra khỏi *Vesālī* với những cỗ xe ấy. Có những vị *Licchavi* toàn xanh, màu sắc xanh, mặc vải màu xanh, mang đồ trang sức màu xanh. Có những vị *Licchavi* toàn vàng, màu sắc vàng, mặc vải màu vàng, mang đồ trang sức màu vàng. Có những vị *Licchavi* toàn đỏ, màu sắc đỏ, mặc vải màu đỏ, mang đồ trang sức màu đỏ. Có những vị *Licchavi* toàn trắng, màu sắc trắng, mặc vải màu trắng, mang đồ trang sức màu trắng.

Lúc bấy giờ dâm nữ *Ambapālī* đánh xe va chạm với các thanh niên *Licchavi*, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe. Các *Licchavi* nói với dâm nữ *Ambapālī*

—Này *Ambapāli*, tại sao nàng lại đánh xe va chạm với các thanh niên *Licchavi*, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe?

- Này quý Công tử của tôi, tôi vừa mới mời Thế Tôn cùng chúng Tỷ-kheo ngày mai đến dùng cơm.

- Này *Ambapāli*, hãy nhường cho chúng ta bữa cơm ấy đổi lấy một trăm ngàn.

- Dầu quý Công tử có cho tôi cả thành *Vesālī* cùng với các đất phụ thuộc, tôi cũng không nhường bữa cơm quan trọng này.

Các vị *Licchavi* này tức tối búng ngón tay và nói

—Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này đã thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này phỗng tay trên. Và các vị *Licchavi* này cùng đi đến vườn *Ambapāli*.

Thế Tôn từ xa thấy các vị *Licchavi* liền nói với các Tỷ-kheo: “Này các Tỷ-kheo nếu có vị Tỷ-kheo nào chưa thấy các chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên, hãy ngó chúng *Licchavi*, hãy nhìn chúng *Licchavi*. Này các Tỷ-kheo chúng *Licchavi* cũng giống như chúng Tam thập tam thiên”.

Các vị *Licchavi* ấy cỡi xe cho đến chỗ còn có thể cỡi xe được, rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến, liền đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp cho những vị *Licchavi* đang ngồi một bên, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Các vị *Licchavi* sau khi được Thế Tôn giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ liền bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo.

- Này các *Licchavi*, ngày mai Ta đã nhận lời mời dùng cơm của dân nữ *Ambapāli* rồi.

Các vị *Licchavi* này tức tối búng ngón tay và nói: “Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này đã thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này phỗng tay trên ... ”

Rồi những vị *Licchavi* này, hoan hỷ tán thán lời dạy Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về đức Phật và từ biệt.

Lúc bấy giờ dân nữ *Ambapāli*, đêm vừa tàn canh, liền cho sửa soạn tại vườn của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm và cho báo tin Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng”. Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến tại túc xá của dân nữ *Ambapāli*, sau khi đến liền ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Rồi dân nữ *Ambapāli* tự tay thân hành mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ, dùng các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Khi Thế Tôn dùng xong, tay đã rời bát, dân nữ *Ambapāli* lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, dân nữ *Ambapāli* bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, con xin cúng dường ngôi vườn này cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ”.

Thế Tôn nhận lãnh khu vườn. Thế Tôn thuyết pháp cho dân nữ *Ambapāli*, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, rồi đứng dậy ra về.

Trong thời gian Thế Tôn ở *Vesālī*, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo

—Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở *Vesālī* cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến làng Baluvà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến làng Baluvà. Và Thế Tôn trú tại làng này.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ Kheo hãy an cư trong mùa mưa xung quanh *Vesālī* tại chỗ có bạn bè quen thuộc và thân tín. Còn Ta sẽ an cư ở đây, tại làng Baluvà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Những Tỷ Kheo này vâng đáp Thế Tôn và tìm chỗ an cư mùa mưa xung quanh *Vesālī* tại chỗ có bạn bè quyến thuộc và thân tín. Còn Thế Tôn an cư tại làng Baluvà.

Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, rất đau đớn, gần như muốn chết. Nhưng Thế Tôn giữ tâm chánh niệm, tỉnh giác, chịu đựng cơn đau ấy, không một chút ta thán. Thế Tôn tự nghĩ: “Thật không hợp lẽ nếu Ta diệt độ mà không có một lời với các đệ tử hầu cận Ta, không từ biệt chúng Tỷ-kheo. Vậy Ta hãy lấy sức tinh tấn, nhiếp phục cơn bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống”. Và Thế Tôn với sức tinh tấn, nhiếp phục bệnh ấy duy trì mạng căn.

Rồi Thế Tôn lành bệnh. Sau khi lành bệnh không bao lâu, đức Phật rời khỏi tịnh xá và ngồi trên ghế đã soạn sẵn, trong bóng mát của ngôi tịnh xá. Lúc bấy giờ tôn giả *Ānanda* đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn khỏe mạnh. Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn kham nhẫn, bạch Thế Tôn, thấy Thế Tôn bệnh hoạn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng, dầu cho, bạch Thế Tôn, con được một chút an ủi rằng, Thế Tôn sẽ không diệt độ, nếu Ngài chưa có lời di giáo lại cho chúng Tỷ-kheo.

Này *Ānanda*, chúng Tỷ-kheo còn mong mỏi gì nữa ở Ta! Này *Ānanda*, Ta đã giảng Chánh pháp, không có phân biệt trong ngoài (mật giáo và không phải mật giáo), vì này *Ānanda*, đối với các Pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo sư còn nắm tay (còn giữ lại một ít mật giáo chưa giảng dạy). Này *Ānanda*, những ai nghĩ rằng: “Như Lai là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo”; hay “chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Như Lai” thời này *Ānanda*, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. Này *Ānanda*, Như Lai không nghĩ rằng: “Ta là vị cầm đầu chúng Tỷ-kheo; hay “chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta” thời này *Ānanda*, làm sao Như Lai lại có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo? Này *Ānanda*, Ta nay đã già, đã thành bậc trưởng thượng, đã đến tuổi lâm chung, đã đến tám mươi tuổi. Này *Ānanda*, như cỗ xe đã già mòn, sờ dĩ còn chạy được là nhờ dây thừng chằng chặt, cũng vậy thân Như Lai được duy trì sự sống giống như chính

nhờ chống đỡ dây chằng. Đây *Ānanda*, chỉ trong khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với sự diệt trừ một số cảm thọ, chứng và an trú vô tướng tâm định, chính khi ấy thân Như Lai được thoải mái.

Vậy nên, đây *Ānanda*, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một gì khác. Đây *Ānanda*, thế nào là vị Tỷ-kheo hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác?

Này *Ānanda*, ở đời, vị Tỷ-kheo, đối với thân quán thân, tinh tấn, tinh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các cảm thọ ... đối với tâm ... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, tinh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời. Đây *Ānanda*, như vậy vị Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Này *Ānanda*, những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị ấy, đây *Ānanda*, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

Tụng phẩm III

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào *Vesālī* để khát thực. Sau khi khát thực ở *Vesālī*, ăn xong và trên đường khát thực trở về Ngài nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy lấy tọa cụ. Ta muốn đi đến điện thờ *Cāpāla*, để nghỉ trưa.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

Thế Tôn đi đến điện thờ *Cāpāla*, khi đến Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả *Ānanda* đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Ānanda* đang ngồi một bên

—Này *Ānanda*, khả ái thay *Vesālī*, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ *Sattambaka*, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ *Sārandada*, khả ái thay điện thờ *Cāpāla*.

Này *Ānanda*, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Đây *Ānanda*, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Đây *Ānanda*, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng Tôn giả *Ānanda* không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn; tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp. Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Vì tâm tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Lần thứ hai Thế Tôn ... lần thứ ba Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, khả ái thay *Vesālī*, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ *Sattambaka*, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ *Sārāṇadā*, khả ái thay điện thờ Capala!” Này *Ānanda*, những ai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này *Ānanda*, nay Như Lai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này *Ānanda*, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

Nhưng tôn giả *Ānanda* không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn, Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Vì tâm của tôn giả bị Ác ma ám ảnh.

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda* hãy đi và làm những gì Người nghĩ là phải thời.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn và đi ra.

Tôn giả *Ānanda* đi ra chưa bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn.

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu”.

Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn, đã trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn, hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật ... khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu”. Bạch Thế Tôn, nay những nam cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt,

có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, đầy đủ Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, và có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì, Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá chánh pháp một cách thần diệu”. Bạch Thế Tôn, nay những nữ cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người”. Bạch Thế Tôn, nay phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma: “Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ”.

Và tại điện thờ Capala, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa). Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa, thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy. Thế Tôn nhận hiểu ý nghĩa của sự kiện ấy, liền thốt câu kệ cảm khái như sau:

Mạng sống có hạn hay vô hạn,
Tu sĩ từ bỏ, không kéo dài.
Nội tâm chuyên nhất trú thiền định.
Như tháo áo giáp đang mang mặc.

Lúc bấy giờ, tôn giả *Ānanda* suy nghĩ: “Thật là kỳ diệu! Thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động như vậy?”.

Rồi tôn giả *Ānanda* đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động như vậy?

- Nay *Ānanda*, có tám nhân, có tám duyên khiến đại địa chấn động. Thế nào là tám? Nay *Ānanda*, đại địa này thiết lập trên nước, nước ở trên gió và gió ở tại hư không. Nay *Ānanda*, đến thời đại phong khởi lên, gió lớn khi thổi làm nổi sóng nước, và khi nước nổi sóng thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất, đại địa chấn động.

Lại nữa nay *Ānanda*, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn có thần thông, tâm được chế ngự, hay hàng chư Thiên có đại thần thông, có đại uy lực; những vị này quán địa tánh có hạn, quán thủy tánh vô lượng, vị ấy có thể khiến quả đất này rung động, chuyển động mạnh. Đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, nay *Ānanda*, khi vị Bồ-tát ở cõi Tusita (Đâu suất) từ bỏ thân, chánh niệm, tỉnh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, nay *Ānanda*, khi vị Bồ-tát, chánh niệm, tỉnh giác, ra khỏi mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, nay *Ānanda*, khi Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, khi ấy quả đất rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ năm, duyên thứ năm khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, nay *Ānanda*, khi Như Lai chuyển bánh xe Pháp, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu, khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, nay *Ānanda*, khi Như Lai, chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ, không duy trì mạng sống, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động.

Lại nữa, nay *Ānanda*, khi Như Lai nhập vô dư y Niết Bàn, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tám duyên thứ tám, khiến đại địa chấn động. Nay *Ānanda*, do tám nhân này, tám duyên này, khiến đại địa chấn động.

Nay *Ānanda*, có tám chúng. Thế nào là tám? Chúng Sát-đế-Lý, chúng Bà-la-môn, chúng Cư sĩ, chúng Sa-môn, chúng Bốn Thiên vương, chúng Tam thập tam thiên, chúng Ma, chúng Phạm thiên.

Nay *Ānanda*, Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Sát-đế-Lý hơn một trăm lần. Tại đây trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện, và trước khi cuộc đối thoại bắt đầu, dung sắc của chúng Sát-đế-Lý như thế nào, dung sắc của Ta cũng như vậy; giọng nói chúng như thế nào, giọng nói của Ta cũng như vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, chúng không biết: “Kẻ nói ấy là ai, là chư Thiên chăng, là Người chăng?” Sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ với bài pháp thoại, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, chúng không biết: “Kẻ biến mất ấy là ai, là chư Thiên chăng, là Người chăng?”

Nay *Ānanda*. Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Bà-la-môn hơn một trăm lần ... chúng Cư sĩ ... chúng Sa-môn ... chúng Bốn Thiên vương ... chúng Tam thập tam thiên ... chúng Ma ... chúng Phạm thiên hơn trăm lần, tại đây trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện và trước khi cuộc đối thoại bắt đầu dung sắc của chúng Phạm thiên như thế nào, dung sắc của Ta cũng vậy; giọng nói của chúng như thế nào, giọng nói của Ta cũng vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy,

khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, chúng không biết: “Kẻ nói ấy là ai, là chư Thiên chăng, là Người chăng?” Sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, chúng không biết: “Kẻ biến mất đó là ai, là chư Thiên chăng, là Người chăng?” Đây *Ānanda*, như vậy là tám chúng.

Này *Ānanda*, có tám thắng xứ. Thế nào là tám?

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh—như bông gai màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh—như lụa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ năm.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng—như bông *Kaṇikāra* màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng—như lụa sa Balanai, cả hai mặt láng trơn màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng—như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ sáu.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ—như bông *bandhujīvaka* màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ—như lụa sa Balanai, cả hai mặt láng trơn màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ bảy.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng—như sao mai *Osadhi* màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng—như lụa sa Balanai, cả hai mặt láng trơn màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ tám. Đây *Ānanda* như vậy là tám thắng xứ.

Này *Ānanda*, tám giải thoát. Thế nào là tám?

Tự mình có sắc, thấy các sắc; đó là sự giải thoát thứ nhất.

Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc; đó là sự giải thoát thứ hai.

Quán tưởng (sắc là) tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy; đó là sự giải thoát thứ ba.

Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tưởng hữu đối, không tác ý đến những tưởng khác biệt, với suy tư “hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ; đó là sự giải thoát thứ tư.

Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư “thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ; đó là giải thoát thứ năm.

Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư “không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ; đó là sự giải thoát thứ sáu.

Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ; đó là sự giải thoát thứ bảy.

Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng; đó là sự giải thoát thứ tám.

Này *Ānanda*, như vậy là tám giải thoát.

Này *Ānanda*, một thời Ta ở tại Uruvelā, trên bờ sông Neranjara, dưới gốc cây *Ajapālanigrodha* khi Ta mới thành đạo. Này *Ānanda*, lúc bấy giờ Ác ma đến tại chỗ Ta ở, khi đến xong liền đứng một bên. Này *Ānanda*, sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Ta: “Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thế hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ”.

Này *Ānanda*, khi được nói vậy, Ta nói với Ác ma:

“Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của ta chưa thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và Tỳ pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tỳ pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu chánh pháp và tỳ pháp, sống chơn chánh, sống theo chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu chánh pháp

và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu.

Này Ác ma, Ta không diệt độ khi nào phạm hạnh mà Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người.

Này *Ānanda*, hôm nay tại điện thờ *Cāpāla*, Ác ma đến Ta, sau khi đến liền đứng một bên. Này *Ānanda*, Ác ma đứng một bên nói với Ta như sau:

“Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu”. Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

Bạch Thế Tôn đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta ...; khi nào những cư sĩ của Ta ...; khi nào phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người”. Bạch Thế Tôn, nay phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ”.

Khi được nói vậy, Ta nói với Ác ma:

“Này Ác ma, hãy an tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay Như Lai sẽ diệt độ”.

Này *Ānanda*, hôm nay tại điện thờ *Cāpāla*, Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ, hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa).

Khi được nói vậy, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho loài Trời và loài Người.

- Thôi đi, này *Ānanda*, đừng có thỉnh cầu Như Lai nữa. Này *Ānanda*, nay thỉnh cầu Như Lai không còn kịp thời.

Lần thứ hai, tôn giả *Ānanda* ... Lần thứ ba, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

- Nay *Ānanda*, Người có tin sự giác ngộ Thế Tôn không?

- Bạch Thế Tôn, con có tin!

- Vậy, nay *Ānanda*, sao Người lại làm phiền Như Lai đến ba lần.

- Bạch Thế Tôn, chính con được tận mắt, đích thân nghe Thế Tôn dạy như sau: “Nay *Ānanda*, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo thời, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp, hay phần kiếp còn lại. Nay *Ānanda*, nay Như Lai đã tu bốn thần túc ... Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại”.

- Nay *Ānanda*, Người có tin tưởng không?

- Bạch Thế Tôn, con có tin tưởng!

- Nay *Ānanda*, như vậy là lỗi của Người, như vậy là khuyết điểm của Người, đã không nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, Người không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Nay *Ānanda*, nếu Người thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Nay *Ānanda* như vậy là lỗi của Người, như vậy là khuyết điểm của Người.

Nay *Ānanda*, một thời Ta ở tại Vương Xá, núi Linh Thứu (*Gijjhā Kūṭa*). Tại đây Ta nói với người: “Nay *Ānanda*, khả ái thay thành Vương Xá! Khả ái thay núi Linh Thứu! Nay *Ānanda*, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo thời, nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp, hay phần kiếp còn lại. Nay *Ānanda*, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Nay *Ānanda*, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại”. Dầu vậy, nay *Ānanda*, Người không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn. Người không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Nay *Ānanda*, nếu Người cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Nay *Ānanda*, như vậy là lỗi của Người, như vậy là khuyết điểm của Người”.

Nay *Ānanda*, một thời Ta ở thành Vương Xá, tại *Nigrodhārāma* ... Ta cũng ở thành Vương Xá tại *Corapapāta* ... Ta cũng ở thành Vương Xá, hang *Sattapaṇṇi* trên núi *Vebhāra* ... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại hang đá *Kāla*, trên núi *Isigili* ... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại khu rừng *Sīta* trong hang đá *Sappasonḍikā* ... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại *Tapodārāma* ... Ta cũng ở thành Vương Xá, Trúc Lâm, hồ *Kalandaka* ... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại rừng *Jivakambavana* ... Ta cũng ở thành Vương Xá tại *Maddakucchi* ở Lộc Uyển.

Nay *Ānanda*, tại đây Ta nói: “Nay *Ānanda*, khả ái thay thành Vương Xá, khả ái thay núi Linh Thứu, khả ái thay *Nigrodhārāma*, khả ái thay *Corapapāta*, khả ái thay hang *Sattapaṇṇi* trên

núi *Vebhāra*, khả ái thay hang đá *Kāla* trên núi Isigili, khả ái thay hang đá *Sappasondikā* trong rừng Sita, khả ái thay suối nước nóng *Tapodārāma*, khả ái thay hồ con sóc ở tại Trúc Lâm, khả ái thay rừng Jivakambavana, khả ái thay vườn Nai ở tại Maddakucchi”!

“Này *Ānanda*, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo thời, nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp, hay phần kiếp còn lại. Này *Ānanda*, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này *Ānanda*, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại”. Dầu vậy, này *Ānanda*, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn. Ngươi không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Này *Ānanda*, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này *Ānanda*, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi”.

Này *Ānanda*, một thời Ta ở *Vesālī* tại điện thờ Udena. Tại đây, này *Ānanda*, Ta cũng nói. “Này *Ānanda*, khả ái thay *Vesālī*, khả ái thay điện thờ Udena. Này *Ānanda*, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo thời, nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này *Ānanda*, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo thời, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại”. Dầu vậy, này *Ānanda*, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, Ngươi không thỉnh cầu Như Lai: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Này *Ānanda*, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này *Ānanda*, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi.

Này *Ānanda*, một thời Ta ở thành *Vesālī* tại điện thờ Gotamaka ... ta cũng ở thành *Vesālī* tại điện thờ *Sattambaka* ... Ta cũng ở thành *Vesālī* tại điện thờ Bahuputta ... Ta cũng ở thành *Vesālī* tại điện thờ *Sārandada* ...

Này *Ānanda*, hôm nay tại điện thờ *Cāpāla*, Ta nói với ngươi: “Này *Ānanda*, khả ái thay *Vesālī*, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattamba, khả ái thay điện thờ Buhuputta, khả ái thay điện thờ *Sārandada*, khả ái thay đền *Cāpāla*. Này *Ānanda*, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo thời, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này *Ānanda*, Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này *Ānanda*, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại”. Dầu vậy, này *Ānanda*, Ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, Ngươi không thỉnh cầu Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người”. Này *Ānanda*, nếu Ngươi cầu thỉnh Như Lai; Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhưng đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này *Ānanda*, như vậy là lỗi của Ngươi, như vậy là khuyết điểm của Ngươi.

Này *Ānanda*, phải chăng ngay từ ban đầu Ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, thân hình đều phải bị thay đổi, trở về hư không, biến dịch? Này *Ānanda*, làm sao có thể được như vậy:

Những gì sanh khởi, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khởi có sự biến diệt? Thật không có sự trạng ấy. Nay *Ānanda*, những gì Như Lai đã từ bỏ, dứt khoát, xả ly, phóng xả, khước từ, chính là thọ, hành. Như Lai đã nói và nói một cách dứt khoát: “Không lâu, Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ”. Nói rằng Như Lai vì muốn sống mà phản lại lời tuyên bố trên thời thật không có sự trạng ấy.

Nay *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến giảng đường Kùtagàra tại rừng Đại Lâm.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn cùng tôn giả *Ānanda* đi đến giảng đường Kùtagàra vườn Đại Lâm, khi đi đến, Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Nay *Ānanda*, hãy đi mời tất cả Tỷ-kheo sống ở gần *Vesālī* tụ họp tại giảng đường này.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn, đi mời tất cả vị Tỷ-kheo sống ở gần *Vesālī* tụ họp tại giảng đường, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời.

Thế Tôn liền đi đến giảng đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo

—Nay các Tỷ-kheo, nay những pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy cho các Ngươi, các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy, các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để cho phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người? Chính là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Thần túc, Năm Căn, Năm Lực, Bảy Bồ-đề phần, Tám Thánh đạo phần. Nay các Tỷ-kheo, chính những pháp này do Ta chứng ngộ và giảng dạy, mà các Ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Nay các Tỷ-kheo, đây là lời Ta nhắn nhủ các Ngươi. Các hành là vô thường. Hãy tinh tấn lên để tự giải thoát, không lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao,
Từ biệt các Ngươi, Ta đi một mình.

Tự mình làm sở y cho chính mình,
Hãy tinh tấn, chánh niệm, giữ giới luật,
Nhiếp thúc ý chí, bảo hộ tự tâm.
Ai tinh tấn trong pháp và luật này
Sẽ diệt sanh tử, chấm dứt khổ đau.

Tụng phẩm IV

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào *Vesālī* để khát thực. Sau khi khát thực ở *Vesālī*, ăn xong và trên đường khát thực trở về, Thế Tôn nhìn *Vesālī* với cái nhìn của con voi chúa rồi nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, lần này là lần cuối cùng, Như Lai nhìn *Vesālī*. Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến làng *Bhaṇḍagāma*.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến *Bhaṇḍagāma*. Tại đây, Thế Tôn ở tại *Bhaṇḍagāma*.

Rồi Thế Tôn nói với Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt bốn Pháp mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Giới mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Định mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh Tuệ mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giải thoát mà Ta và các Ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, khi Thánh Giới được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Định được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Tuệ được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh Giải thoát được giác ngộ, được chứng đạt, thời tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt, những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm:

Giới, Định, Tuệ và Giải thoát vô thượng
Gotama danh xưng đã chứng ngộ.
Đấng Giác Ngộ giảng pháp chúng Tỷ-kheo.
Đạo Sư diệt khổ, pháp nhãn, tịnh lạc.

Trong thời gian Thế Tôn ở tại *Bhaṇḍagāma*, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo

—Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở *Bhaṇḍagāma* cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến Hatthigam ... *Ambagāma* ... *Jambugāma*..., hãy đi đến Bhoganagara.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Bhoganagara.

Tại đây, Thế Tôn ở Bhoganagara tại đền *Ānanda*, Ngài nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bốn Đại giáo pháp, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Các Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, Thế Tôn giảng như sau

—Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: “Này Hiền giả, tôi tự thân nghe từ miệng Thế Tôn, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư”. Này các Tỷ-kheo, các Người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các Người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”. Và này các Tỷ-kheo, các Người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các Người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh”. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ nhất, các Người hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói: “Tại trú xứ kia, có Tăng chúng ở với các vị Thượng tọa, với các Thủ chúng. Tôi tự thân nghe từ miệng Tăng chúng, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư”. Này các Tỷ-kheo, các Người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các Người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”. Và này các Tỷ-kheo, các Người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các Người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh”. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ hai, các Người hãy thọ trì.

Này các Tỷ-kheo, có thể có vị Tỷ-kheo nói: “Tại trú xứ kia có nhiều Tỷ-kheo Thượng tọa ở, những vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì pháp yếu. Tôi tự thân nghe từ miệng những vị Thượng tọa ấy, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư”. Này các Tỷ-kheo, các Người không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các Người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”. Và, này các Tỷ-kheo, các Người hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các Người có thể kết luận: “Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn và Tỷ-

kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh”. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ ba, các Ngươi hãy thọ trì.

Nay các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: “Tại trú xứ kia, có một vị Thượng tọa, vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì pháp yếu. Tôi tự thân nghe từ Thượng tọa, tự thân lãnh thọ; như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo Sư”. Nay các Tỷ-kheo, các Ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu, cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: “Chắc chắn những lời này không phải là lời của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm”. Và nay các Tỷ-kheo, các Ngươi hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: “Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh”. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ tư, các Ngươi hãy thọ trì.

Nay các Tỷ-kheo, bốn Đại giáo pháp này, các Ngươi hãy thọ trì.

Trong khi Thế Tôn ở tại Bhoganagara, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo

—Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ, Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các món lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu (tri kiến lậu), vô minh lậu.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Bhoganagara cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta sẽ đi đến Pàvā.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn. Và Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Pàvā, tại vườn xoài của *Cunda*, một người thợ sắt.

Thợ sắt *Cunda* nghe: “Nay Thế Tôn đã đến Pàvā và hiện đang ở trong vườn xoài của ta”. Rồi thợ sắt *Cunda* đến tại chỗ Thế Tôn, khi đến xong liền đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt *Cunda* đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ.

Và thợ sắt *Cunda*, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo”. Thế Tôn im lặng nhận lời.

Thợ sắt *Cunda*, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt.

Và thợ sắt *Cunda*, sau khi đêm đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm và nhiều thứ *Sùkara-maddava* (một loại mộc nhĩ), và báo tin cho Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng”.

Và Thế Tôn buổi sáng đắp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đến nhà thợ sắt *Cunda*, khi đến xong liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi. Thế Tôn nói với thợ sắt *Cunda*

—Này *Cunda*, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại mềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt *Cunda* vâng lời Thế Tôn, dọn cho Thế Tôn các món mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm.

Rồi Thế Tôn nói với thợ sắt *Cunda*

—Này *Cunda*, món ăn mộc nhĩ còn lại. Ngươi hãy đem chôn vào một lỗ. Này *Cunda*, Ta không thấy một ai ở cõi Trời, cõi Người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giới, không một người nào trong chúng Sa-môn và chúng Bà-la-môn, giữa những Thiên, Nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu hóa được, trừ Như Lai.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Thợ sắt *Cunda* vâng theo Thế Tôn, đem chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào một lỗ, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sắt *Cunda* đang ngồi xuống một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Sau khi dùng cơm của thợ sắt *Cunda*, Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh ly huyết, đau đớn gần như đến chết, và Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại, chịu đựng cơn bệnh.

Rồi Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến *Kusināra*.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn.

Tôi nghe: Sau khi dùng cơm tại nhà thợ sắt *Cunda*.
Cơn bệnh khốc liệt bỗng khởi lên, gần như chết đến nơi.
Sau khi dùng món ăn loại mộc nhĩ.
Kịch bệnh khởi lên nơi bậc Đạo Sư.
Điều phục bệnh hoạn, Thế Tôn dạy rằng:
“Ta đi đến thành *Kusināra*”.

Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy xếp tư áo Sanghāti. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghỉ, này *Ānanda*.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo Sanghāti lại.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy đem nước cho Ta. Này *Ānanda*, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Khi được nói vậy, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy đem nước uống cho Ta. Này *Ānanda*, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

Lần thứ hai tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua. Do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthà không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái. Tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy đem nước uống cho Ta. Này *Ānanda*, Ta nay đang khát và muốn uống nước.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục, khi tôn giả *Ānanda* đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng, không vẩn đục.

Tôn giả *Ānanda* tự nghĩ: “Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay thân tức và uy lực của Như Lai. Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục”. Sau khi dùng bát lấy nước, tôn giả *Ānanda* đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài

—Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn thật là hy hữu. Bạch Thế Tôn, con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục. Xin thỉnh Thế Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước!

Và Thế Tôn uống nước.

Lúc bấy giờ, Pukkusa, dòng họ Mallà, đệ tử của ngài *Alāra Kālāma* đang đi trên con đường từ *Kusināra* đến Pàvā.

Pukkusa, dòng họ Mallà thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, dòng họ Mallà, bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, trạng thái trầm tĩnh của một vị xuất gia!

Bạch Thế Tôn, thuở xưa, ngài *Alāra Kālāma* đang đi trên đường. Rồi ngài bước xuống đường và ngồi xuống một gốc cây, không xa con đường để nghỉ trưa. Bạch Thế Tôn, lúc ấy có khoảng năm trăm cỗ xe đi ngang qua gần ngài *Alāra Kālāma*. Bạch Thế Tôn, có một người đi theo sau lưng đoàn xe ấy, đến chỗ ngài *Alāra Kālāma* và nói với ngài: “Tôn giả có thấy khoảng năm

trăm cỗ xe vừa đi qua không?": "Này Hiền giả, ta không thấy". "Tôn giả có nghe tiếng không?": "Này Hiền giả, ta không nghe tiếng". "Có phải Tôn giả đang ngủ không?": "Này Hiền giả, không phải ta đang ngủ". "Vậy có phải Tôn giả đang thức tỉnh?": "Này Hiền giả, ta đang thức tỉnh". "Tôn giả đang thức tỉnh nhưng không thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe thấy tiếng. Bạch Tôn giả, cái áo của Tôn giả cũng bị lấm bụi". "Này Hiền giả, phải, áo ta bị lấm bụi".

Bạch Thế Tôn, người ấy liền tự nghĩ: "Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu sự trầm tĩnh của vị xuất gia. Trong khi giác tỉnh, còn thức nhưng không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng". Sau khi tỏ sự thâm tín đối với ngài *Alāra Kālāma*, vị ấy từ biệt.

- Này Pukkusa, nhà người nghĩ thế nào? Cái gì khó làm hơn, cái gì khó thực hiện hơn? Một người trong khi giác tỉnh, còn thức mà không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng. Hay một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy, cũng không nghe tiếng?

- Bạch Thế Tôn, nói gì đến năm trăm cỗ xe này, cho đến hoặc sáu trăm, hoặc bảy trăm, hoặc tám trăm, hoặc chín trăm, hoặc một ngàn, cho đến trăm ngàn cỗ xe, cũng không thể so sánh được. Thật khó làm hơn, khó thực hiện hơn, một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy cũng không nghe tiếng.

- Này Pukkusa, một thời, Ta ở Atumà, tại nhà đập lúa. Lúc bấy giờ trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu, và bốn con bò đực bị sét đánh chết. Này Pukkusa, một số đông người từ Atumà đi ra đến tại chỗ hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết ...

Này Pukkusa, lúc bấy giờ Ta từ nhà đập lúa đi ra và đi qua đi lại ngoài trời, trước cửa nhà đập lúa, Này Pukkusa, có một người từ nơi đám đông ấy đi ra, đến chờ Ta, đánh lễ và đứng một bên. Và Ta nói với người ấy đang đứng một bên:

32: "Này Hiền giả, vì sao có số đông người tụ họp như vậy?" —Bạch Thế Tôn vừa rồi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu, và bốn con bò đực bị sét đánh chết. Do vậy mà có số đông người ấy tụ họp tại đây. Bạch Thế Tôn, lúc ấy Ngài ở tại chỗ nào?: "Này Hiền giả, lúc ấy Ta ở tại đây". "Bạch Thế Tôn, Ngài không thấy gì cả sao?": "Này Hiền giả, Ta không thấy gì". "Bạch Thế Tôn, Ngài không nghe tiếng gì cả sao?": "Này Hiền giả, Ta không nghe tiếng gì?": "Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang ngủ, phải không?": "Này Hiền giả, không phải ta đang ngủ". "Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang tỉnh thức phải không?": "Này Hiền giả, phải". "Bạch Thế Tôn, Ngài đang tỉnh thức, nhưng trong khi trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết, nhưng Ngài không thấy, cũng không nghe gì". —Này Hiền giả, phải như vậy".

Này Pukkusa, người ấy liền tự nghĩ: "Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu sự trầm lặng của vị xuất gia, khi thức tỉnh, dầu có mưa tầm tã ào ào, điện quang chói lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết mà không thấy gì, không nghe gì hết". Sau khi nói lên lòng tin tưởng ở nơi Ta, người ấy đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về phía Ta và từ biệt.

Khi được nói vậy, Pukkusa, dòng họ Mallà bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, sự tin tưởng của con đối với ngài *Alāra, Kālāma*, nay con đem rải rắc trước luồng gió lớn, nay con đem thả trôi vào dòng nước cuốn. Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà nói với một người khác: “Này bạn, hãy đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc”. “Tôn giả, xin vâng”. Người ấy vâng lời Pukkusa, dòng họ Mallà và đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc.

Rồi Pukkusa, dòng họ Mallà đem dâng một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc ấy cho Thế Tôn và nói

—Bạch Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. Mong Thế Tôn vì thương xót con mà thu nhận cho.

- Này Pukkusa, hãy đắp cho Ta một áo và đắp cho *Ānanda* một áo.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Pukkusa, dòng họ Mallà vâng lời Thế Tôn, đắp một áo cho Ngài và đắp một áo cho tôn giả *Ānanda*.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho Pukkusa, người dòng họ Mallà, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và Pukkusa, người dòng họ Mallà, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt.

Khi Pukkusa, dòng họ Mallà đi chưa được bao lâu, tôn giả *Ānanda* đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này đặt trên thân Thế Tôn, và khi cặp áo này được đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Và Tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn thật là hy hữu, sự thanh tịnh và sáng chói màu da của Như Lai! Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn, cặp áo màu kim sắc vàng chói và sẵn sàng để mặc này, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi.

- Thật vậy, này *Ānanda*. Này *Ānanda*, có hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói. Thế nào là hai? Này *Ānanda*, trong đêm Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Giác và trong đêm Như Lai sắp diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn dư y sanh tử nữa. Này *Ānanda*, đó là hai trường hợp, màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói.

Này *Ānanda*, hôm nay khi canh cuối cùng đã mãn, tại Upavattana ở Kusinàrà, trong rừng *Sāla* của dòng họ Mallà, giữa hai cây *sāla* song thọ, Như Lai sẽ diệt độ. Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthà.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn:

Cặp áo kim sắc này.
Pukkusa mang đến.
Đắp áo kim sắc này,
Da Đạo Sư sáng chói.

Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông Kakutthà, xuống sông tắm và uống nước rồi lội qua bờ bên kia, đi đến rừng xoài và tại đây, nói với đại đức Cundaka

—Này Cundaka, hãy xếp áo Sanghàti làm bốn cho Ta. Này Cundaka, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Đại đức Cundaka vâng lời Thế Tôn và xếp áo Sanghàti làm bốn.

Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm, tỉnh giác, suy tư, với ý niệm ngồi dậy lại khi phải thời. Và đại đức Cundaka ngồi phía trước Thế Tôn.

Đức Phật tự đi đến Con sông Kakutthà. Con sông chảy trong sáng. Mát lạnh và thanh tịnh. Vị Đạo Sư mỗi một Đi dần xuống mé sông. Như Lai đáng Vô Thượng Ngự trị ở trên đời. Tắm xong, uống nước xong, Lội qua bên kia sông. Bạc Đạo Sư đi trước, Giữa Tăng chúng Tỷ-kheo,

Vừa đi vừa diễn giảng. Chánh pháp thật vi diệu. Rồi bậc Đại Sĩ đến, Tại khu vực rừng xoài.

Cho gọi vị Tỷ-kheo, Tên họ Cundaka:

“Hãy gấp tư áo lại,

Trải áo cho ta nằm.

Nghe dạy, Cundaka

Lập tức vâng lời dạy,

Gấp tư và trải áo,

Một cách thật mau lẹ.

Bạc Đạo Sư nằm xuống

Thân mình thật mệt mỏi.

Tại đây Cundaka,

Ngồi ngay phía trước mặt.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, rất có thể có người làm cho thợ sắt *Cunda* hối hận: “Này Hiền giả *Cunda*, thật không lợi ích gì cho Người, thật là tai hại cho Người, vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ Người cúng dường, và nhập diệt”. Này *Ānanda*, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt *Cunda*: “Này Hiền giả, thật là công đức cho bạn, vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường, và nhập diệt. Này Hiền giả *Cunda*, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ lời nói này của Thế Tôn: “Có hai sự cúng dường ăn uống đồng một quả báo, đồng một dị thực quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác? Thế nào là hai? Một là bữa ăn trước khi Như Lai chứng vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hai là bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử. Hai bữa ăn này đồng một quả báo, đồng một dị thực quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Nhờ hành động này, đại đức *Cunda* sẽ được hưởng tuổi thọ; nhờ hành động này, đại đức *Cunda* sẽ được hưởng sắc đẹp; nhờ hành động này, đại đức *Cunda* sẽ được hưởng an lạc; nhờ hành động này, đại

đức *Cunda* sẽ được hưởng danh tiếng; nhờ hành động này, đại đức *Cunda* sẽ được hưởng cõi trời, nhờ hành động này, đại đức *Cunda* sẽ được hưởng uy quyền”.

Này *Ānanda*, cần phải làm cho thợ sắt *Cunda* tiêu tan hối hận.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu ý nghĩa này, liền thốt lời cảm khái như sau:

Công đức người bố thí, Luôn luôn được tăng trưởng, Trừ được tâm hận thù. Không chất chứa, chế ngự, Kê chí thiện từ bỏ. Mọi ác hạnh bất thiện, Diệt trừ tham, sân, si. Tâm giải thoát thanh tịnh.

Tụng phẩm V

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, chúng ta hãy đi qua bờ bên kia sông *Hiraṇṇavatī*, đến ở Kusinàra—*Upavattana*—rừng *Sālā* của dòng họ Malla.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến bên kia sông *Hiraṇṇavatī*, tại Kusinàra *Upavattana*, rừng *Sālā* của dòng họ Malla, khi đi đến nơi liền nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây *sālā* song thọ: này *Ānanda*, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn, trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây *sālā* song thọ. Và Thế Tôn nằm xuống, về phía hông bên phải, như đang nằm con sư tử, hai chân để lên nhau chánh niệm và giác tỉnh.

Lúc bấy giờ, cây *sālā* song thọ trổ hoa trái mùa, tràn đầy cành lá. Những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Những thiên hoa *Mandārava* từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Bọt trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài, nhạc trời trên hư không trỗi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

Rồi Như Lai nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, các cây *sālā* song thọ tự nhiên trổ hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa *Mandārava* từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Bọt trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên hư không trỗi dậy để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

Nhưng, này *Ānanda*, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai. Này *Ānanda*, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu

Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng. Do vậy, này *Ānanda*, hãy thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Này *Ānanda*, các Người phải học tập như vậy.

Lúc bấy giờ, tôn giả *Upavāna* đứng trước mặt Thế Tôn và quạy Ngài. Thế Tôn liền quở trách tôn giả *Upavāna*: “Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta.”

Tôn giả *Ānanda*, liền tự suy nghĩ: “Đại đức *Upavāna* này là thị giả sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách đại đức *Upavāna*: “Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta”. Do nhơn gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách đại đức *Upavāna*: “Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt ta”?

Rồi tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Đại đức *Upavāna* này là thị giả, sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách đại đức *Upavāna*: “Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta.” Do nhơn gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách đại đức *Upavāna*: “Này Tỷ-kheo hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta”?

—Này *Ānanda*, rất đông các vị Thiên thần ở mười phương thế giới tụ hội để chiêm ngưỡng Như Lai. Này *Ānanda*, cho đến mười hai do tuần xung quanh Kusinàrà, Upavattana, rừng *Sālā* thuộc dòng họ Mallā, không có một chỗ nào, nhỏ cho đến đầu một sợi tóc có thể chích được mà không đầy những Thiên thần có uy lực tụ họp. Này *Ānanda*, các vị Thiên Thần đang than phiền: “Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngưỡng Như Lai. Thật rất là hy hữu, các Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, và tối hôm nay, trong canh cuối cùng, Như Lai sẽ nhập diệt. Và nay Tỷ-kheo có oai lực này lại đứng ngang trước Thế Tôn, khiến chúng ta không thể chiêm ngưỡng Như Lai trong giờ phút cuối cùng”. Này *Ānanda*, các chư Thiên than phiền như vậy.

—Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đang nghĩ đến hạng chư Thiên nào?

- Này *Ānanda*, có hạng chư Thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than, với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân bỏ ngoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”.

Này *Ānanda*, có hạng Thiên thần ở trên đất với tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân nằm ngoài dưới đất, lăn lộn qua lại:

“Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”.

Có chư Thiên đã diệt trừ ái dục, những vị này bình thản, tỉnh giác chịu đựng, với tâm suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao sự kiện có thể khác được?”

—Bạch Thế Tôn, thưở trước các Tỷ-kheo sau khi thọ an cư, từ các địa phương đến chiêm ngưỡng Như Lai, chúng con được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điều luyện. Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn nhập diệt, chúng con sẽ không được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điều luyện.

- Nay *Ānanda*, có bốn Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Thế nào là bốn?

“Đây là chỗ Như Lai đản sanh”. Nay *Ānanda*, đó là thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

“Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác”, nay *Ānanda*, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

“Đây là chỗ Như Lai chuyển Pháp luân vô thượng”, nay *Ānanda*, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

“Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn”, nay *Ānanda*, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.

Nay *Ānanda*, đó là bốn Thánh tích, kẻ thiện tín cư sĩ cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Nay *Ānanda*, các thiện tín Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ sẽ đến với niềm suy tư: “Đây là chỗ Như Lai đản sanh”, “Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, “Đây là chỗ Như Lai chuyển Pháp luân vô thượng”, “Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn”.

Nay *Ānanda*, những ai, trong khi chiêm bái những Thánh tích mà từ trần với tâm thâm tín hoan hỷ, thời những vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh cõi thiện thú, cảnh giới chư Thiên.

—Bạch Thế Tôn, chúng con phải cư xử với phái nữ như thế nào?

—Nay *Ānanda*, chớ có thấy chúng.

—Bạch Thế Tôn, nếu phải thấy chúng, thời phải như thế nào?

—Nay *Ānanda*, chớ có nói chuyện với chúng.

—Bạch Thế Tôn, nếu phải nói chuyện với chúng, thời phải như thế nào?

—Nay *Ānanda*, phải an trú chánh niệm.

—Bạch Thế Tôn, chúng con phải xử sự thân xá-lợi Như Lai như thế nào?

—Nay *Ānanda*, các Ngươi đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân xá-lợi của Như Lai. Nay *Ānanda*, các Ngươi hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ. Nay *Ānanda*, có những học giả Sát-đế-ly, những học giả Bà-la-môn, những học giả gia chủ thâm tín Như Lai, những vị này sẽ lo cho sự cung kính cúng dường thân xá-lợi của Như Lai.

—Bạch Thế Tôn, cần phải xử sự thân Như Lai như thế nào?

—Nay *Ānanda*, xử sự thân Chuyển luân Thánh Vương như thế nào, hãy xử sự thân xá-lợi Như Lai như vậy.

—Bạch Thế Tôn, người ta xử sự thân chuyển luân Thánh vương như thế nào?

—Này *Ānanda*, thân của Chuyển luân Thánh vương được vắn tròn với vải mới. Sau khi vắn vải mới xong, lại được vắn thêm với vải gai bện. Sau khi vắn vải gai bện, lại vắn thêm với vải mới, và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt vào trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín. Xong một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân của vị Chuyển luân Thánh vương được đem thiêu trên giàn hỏa này và tại ngã tư đường, tháp của vị Chuyển luân Thánh vương được xây dựng lên. Này *Ānanda*, đó là pháp táng thân vị Chuyển luân Thánh vương.

Này *Ānanda*, pháp táng thân vị Chuyển luân Thánh vương như thế nào, pháp táng thân Thế Tôn cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đánh lễ tháp, hay khởi tâm hoan hỷ (khi đứng trước mặt tháp), thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

Này *Ānanda*, bốn hạng người sau này đáng được xây tháp. Thế nào là bốn? Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xứng đáng xây tháp. Độc Giác Phật xứng đáng xây tháp. Đề tử Thanh Văn của Như Lai xứng đáng xây tháp. Chuyển luân Thánh vương xứng đáng xây tháp.

Này *Ānanda*, vì lý do gì, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xứng đáng xây tháp? Này *Ānanda*, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp của Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ sanh lên thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này *Ānanda*, vì lý do này, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xứng đáng xây tháp.

Này *Ānanda*, vì lý do gì, bậc Độc Giác Phật xứng đáng xây tháp? Này *Ānanda*, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp của Thế Tôn Độc Giác Phật.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này *Ānanda*, vì lý do này, bậc Độc Giác Phật xứng đáng xây tháp.

Này *Ānanda*, vì lý do gì, đề tử Thanh Văn của Như Lai xứng đáng xây tháp? Này *Ānanda*, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp đề tử Thanh Văn của Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này *Ānanda*, vì lý do này, đề tử Thanh Văn của Như Lai xứng đáng xây tháp.

Này *Ānanda*, vì lý do gì, Chuyển luân Thánh vương xứng đáng xây tháp? Này *Ānanda*, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: “Đây là tháp của vị Pháp vương trị vì đúng pháp.” Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, chúng sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư Thiên. Này *Ānanda*, vì lý do này, Chuyển luân Thánh vương xứng đáng xây tháp.

Này *Ānanda*, đó là bốn hạng người xứng đáng xây tháp.

Rồi tôn giả *Ānanda* đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: “Ta nay vẫn còn là kẻ hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo Sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa!”

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, *Ānanda* ở tại đâu?

—Bach Thế Tôn, tôn giả *Ānanda* đi vào trong tịnh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: “Ta nay vẫn còn là kẻ hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo Sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa!”

Thế Tôn liền nói với một Tỷ-kheo

—Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, nói với *Ānanda*: “Này Hiền giả *Ānanda*, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả.”

—Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Vị Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ tôn giả *Ānanda*, sau khi đến, liền nói với tôn giả: “Này Hiền giả *Ānanda*, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả.”: “Thưa vâng, Hiền giả. ” Tôn giả *Ānanda* vâng lời vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda* đang ngồi một bên

—Thôi vừa rồi, *Ānanda*, chớ có buồn rầu, chớ có khóc than. Này *Ānanda*, Ta đã tuyên bố trước với người rằng mọi vật ái luyến, tốt đẹp đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này *Ānanda* làm sao được có sự kiện này: “Các pháp sanh, trú, hữu vi, biến hoại đừng có bị tiêu diệt?” Không thể có sự kiện như vậy được. Này *Ānanda*, đã lâu ngày, người đối với Như Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng với ý nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng. Này *Ānanda*, người là người tác thành công đức. Hãy cố gắng tinh tấn lên, người sẽ chứng bậc Vô lậu, không bao lâu đâu.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, những bậc Thế Tôn này đều có những thị giả tối thắng như *Ānanda* của Ta. Này Tỷ-kheo, những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác thời vị lai, những bậc Thế Tôn này cũng sẽ có những thị giả tối thắng như *Ānanda* của Ta vậy.

Này các Tỷ-kheo, *Ānanda* là người có trí và hiểu rõ: “Nay đúng thời để các Tỷ-kheo yết kiến Thế Tôn, nay đúng thời để các Tỷ-kheo ni, nay đúng thời để các nam cư sĩ, nay đúng thời để các nữ cư sĩ, nay đúng thời để các vua chúa, để các đại thần, để các ngoại đạo sư, để các đệ tử các ngoại đạo sư yết kiến Thế Tôn!”

Này các Tỷ-kheo, *Ānanda* có bốn đức tánh kỳ cựu, hy hữu. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, nếu có chúng Tỷ-kheo đến yết kiến *Ānanda*, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến *Ānanda*, và nếu *Ānanda* thuyết pháp chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp, và nếu *Ānanda* làm thỉnh thời, này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo ấy sẽ thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo ni..., chúng nam cư sĩ ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến *Ānanda*, chúng ấy sẽ được hoan hỷ, vì được yết kiến *Ānanda*, và nếu *Ānanda* thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp và nếu *Ānanda* làm thỉnh thời này các Tỷ-kheo, chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, vị Chuyển luân Thánh vương có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu.

Này các Tỷ-kheo, nếu có chúng Sát-đế-lỵ ... chúng Bà-la-môn ... chúng gia chủ ... chúng Sa-môn đến yết kiến vị Chuyển luân Thánh vương, chúng sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến vị Chuyển luân Thánh vương và nếu vị Chuyển luân Thánh vương nói chuyện, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài nói chuyện, và nếu vị Chuyển luân Thánh vương làm thỉnh thời chúng Sa-môn ấy sẽ thất vọng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *Ānanda* có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Nếu có chúng Tỷ-kheo ... chúng Tỷ-kheo ni ... chúng nam cư sĩ ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến *Ānanda*, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến *Ānanda*, và nếu *Ānanda* thuyết pháp chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp, và nếu *Ānanda* làm thỉnh, thời này các Tỷ-kheo chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, *Ānanda* có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu như vậy.

Khi được nói vậy, tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé này, tại đô thị hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này. Bạch Thế Tôn, có những đô thị khác to lớn hơn như Campà (Chiêm-bà), *Rājagaha* (Vương Xá), *Sāvatthi* (Xá-vệ), *Sāketa* (Sa-kỳ), *Kosambi* (Kiều-thương-di), *Bārānasī* (Ba-la-nại). Thế Tôn hãy diệt độ tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, có đại chúng Sát-đế-ly, có đại chúng Bà-la-môn, có đại chúng gia chủ rất tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ cúng dường thân xá-lợi Như Lai.

—Này *Ānanda*, chớ có nói như vậy, này *Ānanda*, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc.

Này *Ānanda*, thuở xưa có vị vua tên là *Mahāsudassana* (Đại Thiện Kiến). Vị này là Chuyển luân vương, trị vì như pháp, là vị pháp vương, thống lãnh bốn thiên hạ, chinh phục hộ trì quốc dân, đầy đủ bảy báu. Này *Ānanda*, đô thị Kusinàrà này là kinh đô của vua *Mahāsudassana*, tên là *Kusāvātī* (Câu-xá-bà-đề), phía Đông và phía Tây rộng đến mười hai do tuần, phía Bắc và phía Nam rộng đến bảy do tuần.

Này *Ānanda*, kinh đô *Kusāvātī* này rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này *Ānanda*, cũng như kinh đô *Ālakamandā* của chư thiên rất phồn thịnh, phú cường dân cư đông đúc, Thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú, cũng vậy này *Ānanda*, kinh đô *Kusāvātī* này cũng rất phồn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, nhân chúng sung mãn.

Này *Ānanda*, kinh đô *Kusāvātī* này, ngày đêm vang dậy chín loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỳ bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa, tiếng chuông và tiếng thứ mười là lời kêu gọi: “Hãy uống đi, hãy ăn đi”.

Này *Ānanda*, hãy đi vào Kusinàrà và nói với dân Mallà Kusinàrà: “Này các Vasetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ”.

- Này Vasetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vasetthà, các Ngươi hãy đến. Về sau chớ có hối hận: “Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai”.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn, đáp y, đem theo y bát và cùng một vị khác làm bạn đồng hành đi vào Kusinàrà.

Lúc bấy giờ, dân Mallà ở Kusinàrà đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công sự. Tôn giả *Ānanda* đến tại giảng đường của dân Mallà ở Kusinàrà. Sau khi đến, tôn giả liền nói với dân Mallà ở Kusinàrà

—Này Vasetthà, đêm nay, vào canh cuối cùng Như Lai sẽ diệt độ, Này Vasetthà, các Ngươi hãy đến. Này Vasetthà, các Ngươi hãy đến. Về sau chớ có hối hận: “Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai”.

Dân Mallà cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe tôn giả *Ānanda* nói như vậy, liền đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than thân bỏ ngoài dưới đất, lẫn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thế nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”.

Và dân Mallà cùng với con trai, con gái và vợ đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não, đi đến Upavattana, khu rừng *Sālā* của dòng họ Mallà và đến chỗ tôn giả *Ānanda*.

Tôn giả *Ānanda* tự nghĩ: “Nếu ta để dân Mallà ở Kusinàrà đánh lễ Thế Tôn từng người một, thòi đêm sẽ tàn trước khi Thế Tôn được tất cả dân Mallà đánh lễ. Vậy ta hãy để dân Mallà ở Kusinàrà đánh lễ theo từng gia tộc”.

- Bạch Thế Tôn, gia tộc Mallà này với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Và tôn giả *Ānanda*, theo phương tiện này trong canh một, khiến dân Mallà ở Kusinàrà đánh lễ Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, du sĩ ngoại đạo Subhadda ở tại Kusinàrà. Du sĩ ngoại đạo Subhadda được nghe: “Tối nay canh cuối cùng, Sa-môn *Gotama* sẽ diệt độ”.

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda suy nghĩ: “Ta nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu. Và đêm nay, vào canh cuối cùng Sa-môn *Gotama* sẽ diệt độ”. Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm ta. Ta tin Sa-môn *Gotama* có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho ta”.

Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đi đến Upavattana, khu rừng *Sāla* của dân Mallà, đến tại chỗ tôn giả *Ānanda* và thưa với tôn giả

—Hiền giả *Ānanda*, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn *Gotama* sẽ diệt độ”. Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn *Gotama* có thể thuyết pháp giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả *Ānanda*, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn *Gotama*.

Khi được nói vậy, tôn giả *Ānanda* nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda

—Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Lần thứ hai, du sĩ ngoại đạo Subhadda ... Lần thứ ba, du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với tôn giả *Ānanda*

—Hiền giả *Ānanda*, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo, niên cao lập lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ra đời thật là hy hữu, và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn *Gotama* sẽ diệt độ”. Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi. Tôi tin Sa-môn *Gotama* có thể thuyết pháp giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả *Ānanda*, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn *Gotama*.

Lần thứ ba, tôn giả *Ānanda* nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda

—Thôi đi Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai. Thế Tôn đang mệt.

Thế Tôn nghe được câu chuyện của tôn giả *Ānanda* với du sĩ ngoại đạo Subhadda, Ngài liền nói với tôn giả *Ānanda*

—Thôi *Ānanda*, chớ có ngăn trở Subhadda, *Ānanda*, hãy để cho Subhadda được phép yết kiến Như Lai. Những gì Subhadda hỏi Ta là hỏi để hiểu biết chớ không phải để phiền nhiễu Ta. Và những gì Ta trả lời các câu hỏi, Subhadda sẽ hiểu ý nghĩa một cách mau lẹ.

Tôn giả *Ānanda* liền nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda

—Này Hiền giả Subhadda, hãy vào. Thế Tôn đã cho phép Hiền giả.

Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đến chỗ Thế Tôn, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao, rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn

—Tôn giả *Gotama*, có những Sa-môn, Bà-la-môn là những vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, như các ngài *Pārana Kassapa*, *Makkhali Gosāla*, *Ajita Kesakambalī*, *Pakudha Kaccāyana*, *Sanjaya Bellaṭṭhiputta*, *Nigaṇṭha Nātaputta*, tất cả những vị này có phải là giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ?

- Thôi Subhadda, hãy để vấn đề này yên một bên: “Tất cả những vị này có phải là đã giác ngộ như các vị đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ”. Này Subhadda, Ta sẽ thuyết pháp cho Người. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn!

Du sĩ ngoại đạo Subhadda vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau

—Này Subhadda, trong pháp luật nào không có Bát Thánh đạo, thời ở đây không có đệ nhất Sa-môn, ở đây cũng không có đệ nhị Sa-môn, cũng không có đệ tam Sa-môn, cũng không có đệ tứ Sa-môn. Này Subhadda trong pháp luật nào có Bát Thánh đạo, thời ở đây có đệ nhất Sa-môn, cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn, ở đây cũng có đệ tứ Sa-môn. Này Subhadda, chính trong pháp luật này có Bát Thánh Đạo, thời này Subhadda, ở đây có đệ nhất Sa-môn, ở đây cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn, cũng có đệ tứ Sa-môn. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Này Subhadda, nếu những vị Tỷ-kheo này sống chơn chánh, thời đời này không vắng những vị A-la-hán.

Này Subhadda, năm hai mươi chín, Ta xuất gia hướng tìm chân thiện đạo. Trải năm mươi năm với thêm một năm. Từ khi xuất gia, này Subhadda, Ta là du sĩ tu Trí, tu Đức.

Ngoài lãnh vực này, không có Sa-môn đệ nhất cũng không có Sa-môn đệ nhị, cũng không có Sa-môn đệ tam, cũng không có Sa-môn đệ tứ. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Này Subhadda, nếu những Tỷ-kheo sống chơn chánh, thì đời này không vắng những vị A-la-hán.

Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn

—Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong con được xuất gia với Thế Tôn. Con xin thọ đại giới.

- Nay Subhadda, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia muốn thọ đại giới trong Pháp, Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.

- Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm, nếu các vị Tỷ-kheo đồng ý, hãy cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

Và Thế Tôn nói với tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, hãy xuất gia cho Subhadda.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời Thế Tôn.

Du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với tôn giả *Ānanda*

—Thật là lợi ích, thưa Tôn giả *Ānanda*, thật là thiện lợi, thưa Tôn giả *Ānanda*, được thọ lễ quán đảnh làm đệ tử trước mặt bậc Đạo Sư!

Và du sĩ ngoại đạo Subhadda được xuất gia, được thọ đại giới với Thế Tôn. Thọ đại giới không bao lâu, đại đức Subhadda ở một mình, an tịnh, không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự giác chứng và an trú. Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa.

Và đại đức Subhadda trở thành một A-la-hán nữa. Đại đức là vị đệ tử cuối cùng được Thế Tôn tế độ.

Tụng phẩm VI

Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Tôn giả *Ānanda*

—Này *Ānanda*, nếu trong các người có người nghĩ rằng: “Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (giáo chủ)”. Này *Ānanda*, chớ có những tư tưởng như vậy. Này *Ānanda*, Pháp và Luật, Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo Sư của các Người.

Này *Ānanda*, nay các vị Tỷ-kheo xưng hô với nhau là Hiền giả. Sau khi Ta diệt độ, chớ có xưng hô như vậy. Này *Ānanda*, vị Tỷ-kheo niên lão hãy gọi vị Tỷ-kheo niên thiếu, hoặc bằng

tên, hoặc bằng họ, hoặc bằng tiếng Hiền giả. Vị Tỷ-kheo niên thiếu, hãy gọi vị Tỷ-kheo niên lão là Thượng tọa (Bhante) hay Đại đức.

Này *Ānanda*, nếu chúng Tăng muốn, sau khi Ta diệt độ có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhất chỉ tiết.

Này *Ānanda*, sau khi Ta diệt độ, hãy hành tội Phạm đàn (*Brahmadāṇḍa*) đối với Tỷ-kheo Channa.

- Bạch Thế Tôn, thế nào là Phạm đàn?

- Này *Ānanda*, Tỷ-kheo Channa muốn nói gì thì nói. Chúng Tỷ-kheo sẽ không nói, sẽ không giảng dạy, sẽ không giáo giới Tỷ-kheo Channa.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp, thời này các Tỷ-kheo các Người hãy hỏi đi. Sau chớ có hối tiếc: “Bậc Đạo Sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn”.

Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo ấy im lặng. Một lần thứ hai, Thế Tôn ... Một lần thứ ba, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, nếu có một Tỷ-kheo có nghi ngờ hay phân vân gì về đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp, thời này các Tỷ-kheo, các người hãy hỏi đi. Sau chớ có hối tiếc: “Bậc Đạo Sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn”.

Lần thứ ba, các Tỷ-kheo ấy giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, nếu có vị nào vì lòng kính trọng bậc Đạo Sư mà không hỏi, thời này các Tỷ-kheo, giữa bạn đồng tu, hãy hỏi nhau.

Khi được nói vậy, những vị Tỷ-kheo ấy giữ im lặng.

Rồi tôn giả *Ānanda* bạch Thế Tôn

—Bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn, con tin rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp.

- Này *Ānanda*, người có tín nhiệm nên nói vậy. Nhưng ở đây, này *Ānanda*, Như Lai biết rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp. Này *Ānanda*, trong năm trăm Tỷ-kheo này, Tỷ-kheo thấp nhất đã chứng được quả Dự lưu, không còn đọa lạc, chắc chắn hướng đến Chánh giác.

Và Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo

—Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các người: “Các pháp hữu vi là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật”.

Đó là lời cuối cùng Như Lai.

Rồi Thế Tôn nhập định Sơ thiền. Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền. Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định Không vô biên xứ. Xuất Không vô biên xứ, Ngài nhập định Thức vô biên xứ. Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập định Vô sở hữu xứ. Xuất Vô Sở hữu xứ, Ngài nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ. Xuất Phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài nhập Diệt thọ tưởng định.

Khi ấy tôn giả *Ānanda* nói với tôn giả *Anuruddha*

—Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ.

- Nay Hiền giả *Ānanda*, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài mới nhập Diệt thọ tưởng định.

Rồi xuất Diệt thọ tưởng định, Ngài nhập Phi tướng phi phi tướng xứ định. Xuất Phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài nhập Vô sở hữu xứ định. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập Thức vô biên xứ định. Xuất thức Vô biên xứ, Ngài nhập Hư không vô biên xứ định. Xuất Hư không vô biên xứ, Ngài nhập định Tứ thiền. Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập định Sơ thiền. Xuất Sơ thiền, Ngài nhập định Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập định Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Tứ thiền. Xuất Tứ thiền, Ngài lập tức diệt độ.

Khi Thế Tôn diệt độ, cùng với sự diệt độ, đại địa chấn động khủng khiếp, râu tóc dựng ngược, sấm trời vang động.

Khi Thế Tôn diệt độ, Phạm thiên Sahampati, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Chúng sanh ở trên đời, Từ bỏ thân ngũ uẩn. Bạc đạo sư cũng vậy, Đấng Tuyệt luân trên đời. Bạc Đại hùng Giác ngộ. Như Lai đã diệt độ.

Khi Thế Tôn diệt độ, Thiên chủ Sakka, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Các hành là vô thường, Có sanh phải có diệt. Đã sanh, chúng phải diệt, Nhiếp chúng là an lạc.

Khi Thế Tôn diệt độ, tôn giả *Anuruddha*, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Không phải thờ ra vào. Chính tâm trú chánh định. Không tham ái tịch tịnh. Tu sĩ hướng diệt độ Chính tâm tịnh bất động. Nhẫn chịu mọi cảm thọ. Như đèn sáng bị tắt. Tâm giải thoát hoàn toàn.

Khi Thế Tôn diệt độ, tôn giả *Ānanda*, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này:

Thật kinh khủng bàng hoàng, Thật râu tóc dựng ngược, Khi Bạc Toàn thiện năng, Bạc Giác ngộ nhập diệt.

Khi Thế Tôn diệt độ, những Tỷ-kheo chưa giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than, thân nằm nhoài dưới đất, lẫn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”. Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm tỉnh giác, nhẫn nại, suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy?”

Lúc bấy giờ, tôn giả *Anuruddha* nói với các Tỷ-kheo

—Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than. Nay các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu rằng mọi vật ưu ái thân tình đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Nay các Hiền giả, làm sao có thể được như vậy: “Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến dịch? Thật không có sự trạng ấy”. Nay các Hiền giả, chính chư Thiên đang trách đó.

- Thừa Tôn giả *Anuruddha*, Tôn giả đang nghĩ đến hạng chư Thiên nào?

- Hiền giả *Ānanda*, có hạng chư Thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân bỏ nhào dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”.

Hiền giả *Ānanda*, có hạng chư Thiên ở trên đất với tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than thân nằm nhào dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”. Còn những chư Thiên diệt trừ ái dục, những vị này chánh niệm tỉnh giác, chịu đựng với tâm suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao có thể khác được?”

Tôn giả *Anuruddha* và tôn giả *Ānanda* luận bàn về Chánh pháp suốt cả đêm còn lại. Rồi tôn giả *Anuruddha* nói với tôn giả *Ānanda*

—Hiền giả *Ānanda*, hãy vào thành Kusinàra: “Này Vasetthà, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các người nghĩ phải làm”.

- Tôn giả, xin vâng!

Tôn giả *Ānanda* vâng lời tôn giả *Anuruddha*, buổi sáng đắp y, đem theo y bát cùng một thị giả, vào thành Kusinàra.

Lúc bảy giờ, dân Mallà ở Kusinàra đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công vụ. Tôn giả *Ānanda* đến tại giảng đường của dân Mallà ở Kusinàra, sau khi đến liền nói với dân Mallà ở Kusinàra: “Này Vasetthà, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các người nghĩ phải làm”.

Dân Mallà cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe tôn giả *Ānanda* nói như vậy liền đau đớn sầu muộn, tâm tư khổ não, kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than thân bỏ nhào dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”.

Rồi dân Mallà ở Kusinàra ra lệnh cho những người làm: “Các người hãy gom góp hương, tràng hoa và tất cả nhạc khí ở Kusinàra”.

Rồi dân Kusinàra đem theo hương, tràng hoa, tất cả nhạc khí và năm trăm cuộn vải đi đến Upavattana, tại rừng *Sālā* của dòng họ Mallà, đến tại chỗ thân xá lợi của Thế Tôn, rồi chúng ở lại cả ngày tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa *Maṇḍala*.

Rồi dân Mallà ở Kusinàra suy nghĩ: “Hôm nay, nếu thiêu thân xá lợi Thế Tôn thì quá sớm. Ngày mai, chúng ta sẽ làm lễ thiêu thân xá lợi của Thế Tôn”. Rồi dân Mallà ở Kusinàra, cả ngày thứ hai, tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa *Maṇḍala*, ngày thứ ba

cũng như vậy, ngày thứ tư cũng như vậy, ngày thứ năm cũng như vậy. Ngày thứ sáu cũng như vậy.

Đến ngày thứ bảy, dân Mallà ở Kusinàrà suy nghĩ: “Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa hát, nhạc, tràng hoa, hương, nay chúng ta hãy chớ thân xá lợi Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy”.

Lúc bấy giờ tám vị tộc trưởng Mallà gọi đầu, mặc áo mới với ý định khiêng nổi thân xá lợi Như Lai nhưng khiêng không nổi được. Các vị Mallà ở Kusinàrà bạch Tôn giả *Anuruddha*

—Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì tám vị tộc trưởng Mallà này gọi đầu, mặc áo mới với ý định khiêng nổi thân xá lợi Như Lai, nhưng không khiêng nổi được?

- Nay Vasetthà, vì ý định của các Người khác, ý định của chư Thiên khác.

- Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên là gì?

- Nay các Vasetthà, ý định của các Người như sau:

“Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương. Nay chúng ta hãy chớ thân xá lợi Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy”.

Này các Vasetthà, ý định của chư Thiên như sau: “Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của Chư thiên, nay chúng ta hãy khiêng thân xá lợi Thế Tôn về hướng Bắc phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, hãy khiêng qua Trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, hãy khiêng đến phía Đông của thành, tại đền của dân Mallà tên là *Makuta-bandhana* và chúng ta sẽ thiêu thân Thế Tôn tại chỗ ấy”.

- Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên thế nào, ý định của chúng con cũng vậy.

Lúc ấy, khắp cả Kusinàrà cho đến đồng bụi, đồng rác, được rải la liệt lên đến đầu gối toàn hoa *Mandārava*. Rồi chư Thiên và các dân Mallà ở Kusinàrà, sau khi đã tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường thân xá lợi Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của chư Thiên và loài Người, liền khiêng thân xá lợi Thế Tôn về phía Bắc của Thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bắc, liền khiêng qua Trung tâm của thành, rồi hướng về phía Đông, khiêng đến phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, liền khiêng đến phía Đông của thành, tại đền của dân Mallà tên là *Makuta-bandhana* và đặt thân xá lợi của Thế Tôn tại chỗ ấy.

Rồi dân Mallà bạch tôn giả *Ānanda*

—Bạch Tôn giả *Ānanda*, chúng con nay phải xử sự như thế nào đối với thân xá lợi Như Lai?

- Nay các Vasetthà, xử sự thân Chuyển luân Thánh vương như thế nào, hãy xử sự thân xá lợi Như Lai như vậy.

- Bạch Tôn giả *Ānanda*, xử sự thân Chuyển luân Thánh vương phải như thế nào?

- Nay các Vasetthà, thân Chuyển luân Thánh vương được vắn tròn với vải mới. Sau khi vắn vải mới, lại được vắn thêm với vải gai bện. Sau khi vắn với vải gai bện, lại vắn thêm với vải

mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín. Xong một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân vị Chuyển luân Thánh vương được đem thiêu trên giàn hỏa này, và tại ngã tư đường, tháp vị Chuyển luân Thánh vương này được xây dựng lên. Nay các Vasetthà, đó là pháp táng thân của vị Chuyển luân Thánh vương.

Nay các Vasetthà, pháp táng thân của vị Chuyển luân Thánh vương như thế nào, pháp táng thân của Thế Tôn cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem đến tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đánh lễ tháp hay khởi tâm hoan hỷ (khi đứng trước mặt tháp), thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài.

Và các người Mallà ở Kusinàrà sai những người làm công

—Hãy đem lại tất cả vải gai bên của Mallà.

Rồi những người Mallà ở Kusinàrà vắn tròn thân Thế Tôn với vải mới. Sau khi vắn vải mới xong, lại vắn thêm với vải gai bên. Sau khi vắn với vải gai bên lại vắn thêm với vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi đặt thân Như Lai vào trong một hòm dầu bằng sắt, đậy hòm sắt này vào một hòm sắt khác, dựng lên một giàn hỏa gồm mọi loại hương và đặt thân Thế Tôn trên giàn hỏa.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahà Kassapa đang đi giữa đường từ Pàvā đến Kusinàrà với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Rồi Tôn giả Mahà Kassapa bước xuống đường và đến ngồi tại một gốc cây.

Lúc bấy giờ có một tà mạng ngoại đạo lấy một hoa *Mandārava* ở Kusinàrà và đang đi trên một con đường đến Pàvā.

Tôn giả Mahà Kassapa thấy tà mạng ngoại đạo đi từ đằng xa đến. Thấy vậy, tôn giả liền hỏi tà mạng ngoại đạo ấy

—Này Hiền giả, Hiền giả có biết bậc Đạo sư chúng tôi không?

- Này Hiền giả, tôi có biết. Sa-môn *Gotama* đã diệt độ cách hôm nay một tuần. Từ chỗ ấy, tôi được hoa *Mandārava* này.

Lúc ấy những Tỷ-kheo chưa giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than, thân nằm nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp nhãn biến mất ở trên đời quá sớm”. Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm, tỉnh giác, nhẩn nại suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy?”

Lúc bấy giờ, Subhadda được xuất gia khi đã lớn tuổi đang ngồi trong hội chúng này. Subhadda được xuất gia khi đã lớn tuổi nói với những Tỷ-kheo ấy

—Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than. Chúng ta đã được thoát khỏi hoàn toàn vị Đại Sa-môn ấy, chúng ta đã bị phiền nhiễu quấy rầy với những lời: “Làm như thế này không hợp với các Ngươi. Làm như thế này hợp với các Ngươi”. Nay những gì chúng ta muốn, chúng ta làm, những gì chúng ta không muốn, chúng ta không làm.

Tôn giả Mahà Kassapa mới nói với các vị Tỷ-kheo

—Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than. Nay các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu rằng mọi vật ưu ái thân tình đều phải bị sanh diệt, tử biệt và dị biệt. Nay các Hiền giả, làm sao có thể được như vậy: Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến dịch? Thật không có sự trượng ấy.

Lúc bấy giờ bốn vị tộc trưởng Mallà gọi đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy.

Các vị Mallà ở Kusinàrà bạch tôn giả *Anuruddha*

—Bạch Tôn giả, do nhân gì, do duyên gì, bốn vị tộc trưởng Mallà này gọi đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn, nhưng châm lửa không cháy?

- Nay các Vāsetthà, ý định của chư Thiên khác.

- Bạch Tôn giả, ý định của chư Thiên như thế nào?

- Nay các Vāsetthà, ý định của chư Thiên như sau: “Tôn giả Mahà *Kassapa* nay đang đi giữa đường giữa Pāvā và Kusinàrà cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Giàn hỏa Thế Tôn chỉ được đốt cháy khi tôn giả Mahà *Kassapa* cúi đầu đánh lễ Thế Tôn”.

- Bạch Tôn giả, ý định chư Thiên như thế nào, hãy làm y như vậy.

Rồi Tôn giả Mahà *Kassapa* đến tại đền *Makuṭa Bandhana* của những vị Mallà tại giàn hỏa Thế Tôn, khi đến xong liền choàng áo phía một bên vai, chấp tay, đi nhiều phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần, cúi mở chân ra và cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Năm trăm vị Tỷ-kheo ấy choàng áo phía một bên vai, chấp tay, đi nhiều qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần và cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Và khi tôn giả Mahà *Kassapa* và năm trăm vị Tỷ-kheo đánh lễ xong, thời giàn hỏa Thế Tôn tự bắt lửa cháy.

Khi thân Thế Tôn đã cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa các khớp xương, thấy đều cháy sạch không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn lại.

Như sanh tô hay dầu bị cháy, tất cả đều cháy sạch không có tro, không có than, cũng vậy khi thân Thế Tôn cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa khớp xương, tất cả đều cháy sạch không có tro, không có than, chỉ có xương xá lợi còn lại. Và năm trăm tầng lớp vải gai bên, cả hai lớp trong nhất và lớp ngoài nhất đều bị cháy thiêu.

Khi thân Thế Tôn bị thiêu cháy xong, một dòng nước từ hư không chảy xuống tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và một dòng nước từ kho nước (hay từ cây *sālā*) phun lên tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn, và các người Mallà ở Kusinàrà dùng nước với mọi loại hương tưới tắt giàn hỏa Thế Tôn.

Rồi các người Mallà xứ Kusinàrà đặt xá lợi Thế Tôn trong giảng đường, dùng cây thương làm hàng rào, dùng cây cung làm bức thành xung quanh và trong bảy ngày tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường với các điệu múa, hát, nhạc, vòng hoa, hương.

Vua nước *Magadha* tên là *Ajātasattu* Vedehiputta nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà. Vua liền gọi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, ta cũng là

người Sát-đế-ly. Ta cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn, ta cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn”.

Những người Licchavi ở *Vesālī* nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn”.

Các người Sakyà ở *Kapilavatthu* nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ với xá-lợi Thế Tôn”.

Những người Buli ở Allakappa nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn”.

Những người Koli ở Rāmagāma nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá lợi Thế Tôn.”

Bà-la-môn Vethadīpaka nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinàrà, liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, tôi là người Bà-la-môn. Tôi cũng xứng đáng được một phần xá lợi Thế Tôn. Tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn”.

Các người Mallà ở Pāvā nghe tin Thế Tôn đã diệt độ liền gởi một sứ giả đến các người Mallà ở Kusinàrà: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần xá-lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn”.

Khi được nói vậy, các người Mallà ở Kusinàrà liền tuyên bố giữa đại chúng

—Thế Tôn đã diệt độ tại làng vườn của chúng tôi, chúng tôi sẽ không cho phần xá lợi nào của Thế Tôn.

Khi nghe vậy, Bà-la-môn *Doṇa* nói với chúng:

Tôn giả, hãy nghe lời tôi nói! Phật dạy chúng ta phải kham nhẫn. Thật không tốt nếu có tranh giành. Khi chia xá lợi bậc Thượng nhân. Chúng ta hãy đoàn kết nhất tâm, Hoan hỷ chia xá lợi tám phần. Chúng ta hãy dựng tháp mọi phương,

Đại chúng mười phương tin Pháp nhãn ...

- Nay Tôn giả Bà-la-môn, Ngài hãy phân chia xá lợi ra tám phần đồng đều.

- Xin vâng, các Tôn giả.

Bà-la-môn *Doṇa* vâng lời hội chúng ấy, phân chia xá-lợi Thế Tôn thành tám phần đồng đều rồi thừa hội chúng

—Các Tôn giả, hãy cho tôi cái bình dùng để đựng chia xá-lợi này. Tôi sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ cho cái bình.

Và hội chúng ấy tặng Bà-la-môn *Doṇa* cái bình.

Và người *Moriya* ở *Pipphalivana* nghe tin Thế Tôn đã diệt độ liền gởi một sứ giả đến các người *Mallā* ở *Kusinàrà*: “Thế Tôn là người Sát-đế-ly, chúng tôi cũng là người Sát-đế-ly. Chúng tôi cũng xứng đáng được hưởng một phần xá lợi Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với xá-lợi Thế Tôn”. “Nay không còn phần xá-lợi Thế Tôn nào. Xá-lợi Thế Tôn đã được phân chia, hãy lấy tro còn lại”. Rồi các vị này lấy than tro còn lại.

Và vua nước *Magadha* tên là *Ajātasattu*, con bà *Videhi* xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại Vương Xá và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Licchavi* ở *Vesālī* cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại *Vesālī* và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Sakya* ở *Kapilavatthu* cũng xây dựng trên xá-lợi Thế Tôn tại *Kapilavatthu* và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Buli* ở *Allakappa* cũng xây dựng tháp trên xá lợi Thế Tôn tại *Allakappa* và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Koli* ở *Rāmagāma* cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại *Rāmagāma* và tổ chức lễ cúng dường.

Bà-la-môn *Vethadīpa* cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại *Vethadīpa* và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Mallā* ở *Pāvā* cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại *Pāvā* và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Mallā* ở *Kusinàrà* cũng xây dựng tháp trên xá-lợi Thế Tôn tại *Kusinàrà* và tổ chức lễ cúng dường.

Bà-la-môn *Doṇa* cũng xây dựng tháp trên bình (dùng để đựng chia xá-lợi) và tổ chức lễ cúng dường.

Những người *Moriya* ở *Pipphalivana* cũng xây dựng tháp trên những than tro và tổ chức lễ cúng dường.

Như vậy có tám tháp xá-lợi, tháp thứ chín trên bình (dùng để đựng chia xá-lợi) và tháp thứ mười trên tro (xá-lợi).

Đó là truyền thống thời xưa như vậy.

Đấng Pháp Nhân Vô Thượng

Xá-lợi phân tám phần.

Bảy phần được cúng dường.

Tại *Jambudīpa*.

Một phần Long vương cúng.

Tại *Rāmagāma*.

Một rằng Phật được cúng,
Tại cõi Tam Thiên giới,
Một tại *Gandhāra*,
Một tại Kalinga.
Một rằng, vua Long vương.
Tự mình riêng cúng dường.
Quả đất được chói sáng,
Với hào quang xá-lợi,
Với lễ vật cúng dường.
Hạng thượng phẩm, thượng đẳng.
Xá-lợi đáng Pháp Nhân.
Như vậy được cúng dường,
Bởi những bậc tôn trọng
Cúng kính lễ cúng dường,
Bởi những bậc tôn trọng
Cúng kính lễ cúng dường.
Bởi Thiên, Long, Nhơn chủ,
Bởi bậc Tối thượng nhơn.
Các người hãy chấp tay,
Cúng kính lễ cúng dường.
Khó thay sự chiêm ngưỡng.
Tôn nhan bậc Như Lai.
Trải nhiều nhiều trăm kiếp,
May lắm được một lần.